



LÊ THÔNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN MINH TUỆ (Chủ biên)
NGUYỄN QUYẾT CHIẾN – PHAN ĐỨC SƠN – LÊ MỸ DUNG
VŨ ĐÌNH HOÀ – NGUYỄN ĐỨC TÔN – NGÔ THỊ HẢI YẾN

ĐỊA LÝ 12 - CHƯƠNG TRÌNH MỚI

Bài 3. SỰ PHÂN HÓA ĐA DẠNG CỦA THIÊN NHIÊN

(Dùng chung cho ba bộ SGK mới)

Tiktok @thptqg2025



THPTQG2025

Nothing is impossible



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chia sẻ kiến thức ôn thi
chương trình mới
GDPT2018

Độc

PHẦN 1

ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN



BÀI 3. SỰ PHÂN HÓA ĐA DẠNG CỦA THIÊN NHIÊN

(LÝ THUYẾT + TRẮC NGHIỆM + TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI)

THPTQG2025 🌸

Tiktok: @thptqg2025

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.

I. SỰ PHÂN HÓA ĐA DẠNG CỦA THIÊN NHIÊN

1. Thiên nhiên phân hóa theo chiều bắc - nam.

Nội dung		Phía Bắc	Phía Nam
Giới hạn		Toàn bộ lãnh thổ phía Bắc đến dãy núi Bạch Mã (từ 16°C trở ra Bắc).	Từ dãy núi Bạch Mã trở vào phía Nam (từ 16°C trở vào Nam).
Khí hậu	Khí hậu đặc trưng	Khí hậu đặc trưng là khí hậu nhật đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.	Khí hậu mang sắc thái của khí hậu cận xích đạo gió mùa .
	Nhiệt độ Tb	trên 20°C .	trên 25°C .
	Tháng có nhiệt độ dưới 18°C	Có 2 - 3 tháng	Không có
	Biên độ nhiệt độ	Biên độ nhiệt độ năm cao .	Biên độ nhiệt độ năm thấp .
	Sự phân mùa	mùa đông, mùa hạ	mùa mưa và mùa khô.
Cảnh quan	Tiêu biểu	Cảnh quan đặc trưng là rừng nhật đới ẩm gió mùa .	Cảnh quan đặc trưng là rừng cận xích đạo gió mùa .
	Thành phần sinh vật	- Thành phần loài: nhật đới chiếm ưu thế . Ngoài ra có cận nhiệt và ôn đới. - Thực vật: họ đậu, dâu tằm... - Động vật: công, khỉ, vượn... - Xuất hiện loài cận nhiệt, ôn đới. - Cảnh sắc thiên nhiên thay đổi theo mùa.	- Thành phần loài: nhật đới, xích đạo . - Thực vật: họ dầu, sắn lẻ, tẻch... - Động vật: voi, hổ, báo, bò rừng... - Cảnh sắc thiên nhiên thay đổi theo mùa. Nơi có mùa khô sâu sắc, kéo dài xuất hiện cây chịu hạn, rụng lá.

=> **Nguyên nhân thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc - Nam:**

+ **Lãnh thổ** kéo dài theo chiều Bắc - Nam.

+ **Vị trí địa lí**, ảnh hưởng của **gió mùa**.

2. Phân hóa theo Đông - Tây

Từ đông sang tây (từ biển vào đất liền), thiên nhiên nước ta có sự phân hoá thành **3 dải** rõ rệt:

a) **Vùng biển, đảo và thềm lục địa:**

- Thuộc vùng biển nhiệt đới, **lượng nhiệt - ẩm dồi dào**. Khí hậu và chế độ hải văn có sự phân hoá theo mùa.

- Từ Bắc vào Nam thềm lục địa có hình thái, **độ sâu** và **chiều rộng** thềm lục địa **khác nhau**.

- Sinh vật: **phong phú, đa dạng** tiêu biểu cho sinh vật vùng biển nhiệt đới

b) **Vùng đồng bằng ven biển:**

- Nguyên nhân hình thành: do quá trình **bồi tụ phù sa** sông và biển.

- Chế độ nhiệt - ẩm đặc trưng cho vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

- Địa hình **thấp, khá bằng phẳng**, thấp dần theo hướng tây bắc – đông nam và hướng Đông – Tây.

- Các hệ sinh thái khá **phong phú**, nhất là hệ sinh thái vùng cửa sông, đầm phá và đất ngập nước.

c) **Vùng đồi núi:**

+ Chiếm diện tích **lớn**, chủ yếu là **đồi núi thấp và bị chia cắt**; phân bố phía tây, tây bắc

+ Do tác động của **gió mùa và hướng của các dãy núi** → thiên nhiên có sự phân hóa.

+ Có sự phân hoá giữa vùng núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc:

- Vùng núi **Đông Bắc** mang sắc thái **cận nhiệt đới gió mùa**.

- Vùng núi **thấp Tây Bắc** có cảnh quan **nhiệt đới ẩm gió mùa**; còn vùng núi **cao Tây Bắc** có cảnh quan **giống** như vùng **ôn đới**.

+ Giữa vùng Đông Trường Sơn và Tây Nguyên:

- Đông Trường Sơn mưa vào **thu - đông** trong khi Tây Nguyên lại là **mùa khô**.

- Đầu mùa hạ Tây Nguyên có **mưa lớn** thì nhiều nơi ở đông Trường chịu **tác động của gió Tây khô nóng**.

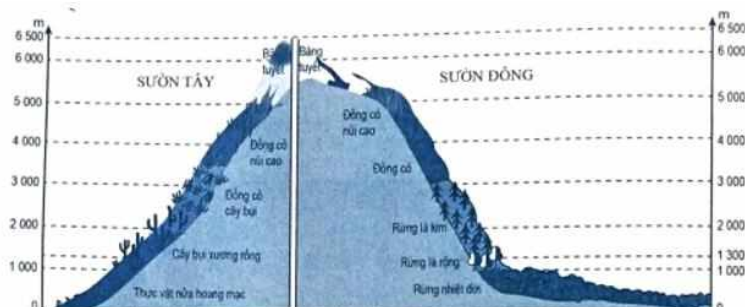
3. Phân hóa theo độ cao

* **Nguyên nhân:** do sự phân hoá khí hậu theo **quy luật đai cao**:

+ Càng lên cao nhiệt độ càng giảm (cứ lên cao 100 m nhiệt độ giảm 0, 6°C).

+ Càng lên cao độ ẩm và lượng mưa càng tăng, đến một giới hạn nào đó bắt đầu giảm.

→ Sự phân hóa thổ nhưỡng, khí hậu, sinh vật và cảnh quan theo độ cao địa hình.



Hình 17.1. Sự phân hoá của thảm thực vật ở sườn tây và sườn đông dãy núi An-đét

*** Biểu hiện: 3 đai cao.**

Đặc điểm		Đai nhiệt đới gió mùa	Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi	Đai ôn đới gió mùa trên núi
Độ cao trung bình	Miền Bắc	Khoảng 600 - 700 m trở xuống.	Khoảng 600 - 700 m đến 2 600 m.	Từ 2 600 m trở lên , chủ yếu ở Hoàng Liên Sơn
	Miền Nam	Khoảng 900 - 1 000 m trở xuống.	Khoảng 900 - 1 000 m đến 2 600 m.	
Khí hậu		Nhiệt đới gió mùa: Nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ trên 25°C . Mùa hạ nóng, độ ẩm thay đổi tùy nơi.	- Mát mẻ , nhiệt độ TB năm dưới 25°C . - Lượng mưa và độ ẩm tăng lên.	- Mang tính chất ôn đới . Nhiệt độ TB năm dưới 15°C . - Độ ẩm cao, tốc độ gió mạnh Mùa đông có thể xuất hiện băng tuyết.
Đất		Đất phù sa ở đồng bằng và đất feralit ở vùng đồi núi thấp.	- Từ 600 - 700m đến 1600- 1700m: đất fe-ra-lít có mùn , chua, tầng đất mỏng. - 1600 - 1700m đến 2600m: đất mùn	Đất mùn thô
Sinh vật		- Kiểu thảm TV chủ yếu: rừng nhiệt đới ẩm, rừng rụng lá, trảng cỏ, cây bụi, rừng ngập mặn, ngập nước... - Sinh vật nhiệt đới đa dạng, phong phú.	- Từ 600 – 700m đến 1600 - 1700m: rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim. Xuất hiện các loài chim thú phương bắc, có lông dày - Từ 1600- 1700m đến 2600m: thực vật chậm phát triển , thành phần loài đơn giản, xuất hiện các loại cây ôn đới và chim di cư.	Thực vật ôn đới chiếm ưu thế.



Câu hỏi nâng cao số 1

Nguyên nhân nào làm cho thiên nhiên có sự phân hoá theo độ cao?

- » Tác động của địa hình (ĐH, độ cao khác nhau, ảnh hưởng bức chắn ĐH)
- » Do qui luật đai cao → Sự phân hóa thổ nhưỡng, khí hậu, sinh vật và cảnh quan



Câu hỏi nâng cao số 2

Tại sao độ cao đại nhiệt đới chân núi ở miền Nam cao hơn ở miền Bắc?

Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và do vĩ độ:

- » Do Miền Bắc chịu ảnh hưởng của GMĐB mùa đông, nhiệt hạ thấp)
- » Miền Nam ít chịu ảnh hưởng GMĐB, nằm gần xích đạo, nhiệt cao)



Câu hỏi nâng cao số 3

Tại sao đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở miền Bắc?

- » Đai khí hậu ôn đới gió mùa trên núi có độ cao từ 2 600 m trở lên. Do địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp (dưới 1 000 m) nên đai này chỉ có ở một số núi cao trên 2 600 m.
- » Ở miền Bắc, đai khí hậu ôn đới gió mùa trên núi chỉ phát triển hạn chế ở một số vùng núi cao trên dưới 3 000 m như : Pu – si – lung (3 076 m), Phan-xi-păng (3 143 m),...
- » Ở miền Nam, đỉnh núi cao nhất chưa đến 2600 m (Ngọc Linh 2598 m) nên đai này không có.

II. CÁC MIỀN ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

Đặc điểm	Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ	Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ
Phạm vi	Dọc theo hữu ngạn sông Hồng và rìa phía tây nam đồng bằng Bắc Bộ	Từ hữu ngạn sông Hồng và rìa tây ĐB sông Hồng đến dãy núi Bạch Mã.	Phía nam dãy núi Bạch Mã trở vào Nam.
Địa hình, đất đai	- Chủ yếu là núi thấp và đồng bằng. Cao ở Tây Bắc, thấp dần về phía đông nam. - Hướng núi: vòng cung, mở ra phía bắc và đông. - Địa hình cac –xtơ có diện tích lớn và độc đáo. - ĐB Bắc Bộ thấp, khá bằng phẳng.	- Địa hình cao nhất cả nước. - Hướng núi tây bắc – đông nam. - Địa hình lòng chảo + Khu vực Tây Bắc: dãy Hoàng Liên Sơn + Giáp biên giới Việt – Lào: các dãy núi trung bình. + Ở giữa: cao nguyên đá vôi xen kẽ bồn địa.	- Gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn, cao nguyên ba dan - ĐB châu thổ Nam Bộ và đồng bằng nhỏ hẹp ven biển. - Vùng biển, đảo rộng lớn, có nhiều vịnh biển kín, có nhiều đảo và quần đảo.

	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng, có nhiều vịnh biển, đảo ven bờ và quần đảo. - Đất: miền núi: feralit đồng bằng: phù sa 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Sơn Bắc có các dãy núi chạy song song và so le nhau. - Đb nhỏ hẹp ven biển. Ven biển có địa hình bồi tụ - mài mòn, vùng biển có nhiều đảo. - Đất: miền núi: Feralit có mùn đồng bằng: phù sa pha cát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đất ba dan, đất phù sa ngọt, đất phù sa pha cát...
Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nền nhiệt độ thấp. - Mùa đông lạnh nhất và kéo dài nhất cả nước do chịu ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc của gió mùa Đông Bắc - Mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều 	<ul style="list-style-type: none"> - Sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, mùa đông đến muộn và kết thúc sớm hơn. - Nhiệt độ TB năm tăng dần và biên độ nhiệt giảm. - Gió Tây khô nóng - Chế độ mưa theo mùa, khác nhau giữa các khu vực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa, nhiệt độ cao, biên độ nhiệt năm nhỏ. - Có 2 mùa mưa – khô rõ rệt. - Khí hậu có sự tương phản giữa 2 sườn Đông – Tây của Trường Sơn Nam.
Sông ngòi	<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ sông ngòi khá lớn. - Hướng sông: vòng cung, tây bắc – đông nam. - Chế độ dòng chảy phân mùa rõ rệt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sông ngòi hướng tây bắc – đông nam. Một số sông ở Bắc Trung Bộ có hướng tây – đông. - Mùa lũ chậm dần từ Tây Bắc xuống BTB. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mạng lưới sông ngòi khá dày đặc. - Chế độ dòng chảy phân mùa sâu sắc.
Khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoáng sản chủ yếu: than, sắt, thiếc, chì, kẽm... - Thềm lục địa có dầu khí bề trầm tích sông Hồng. 	<ul style="list-style-type: none"> Các khoáng sản chủ yếu: sắt, crôm, ti tan, thiếc, apatit, đá vôi 	<ul style="list-style-type: none"> Một số có trữ lượng lớn: dầu mỏ, khí tự nhiên ở thềm lục địa, bô - xít ở Tây Nguyên....
Sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> - Cảnh quan tiêu biểu: Rừng nhiệt đới gió mùa. - Cảnh sắc thiên nhiên thay đổi theo mùa. - Sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế - Vùng núi trên 600m xuất hiện loài cận nhiệt đới và ôn đới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cảnh quan tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa. - Thành phần loài nhiệt đới, có các loài thực vật phương nam - Vùng núi cao phổ biến sinh vật cận nhiệt và ôn đới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cảnh quan tiêu biểu là rừng cận xích đạo gió mùa. - Phổ biến loài nhiệt đới, xích đạo. - Trong rừng xuất hiện nhiều loại cây chịu hạn, rụng lá theo mùa. - Ven biển có hệ sinh thái rừng ngập mặn.

III. ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ PHÂN HOÁ THIÊN NHIÊN ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thuận lợi	Khó khăn
<ul style="list-style-type: none">- Tạo điều kiện cho các vùng, các miền của nước ta có thể mạnh khác nhau, là cơ sở để phân vùng kinh tế.- Tạo ra sự phân hoá lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế cùng các sản phẩm đặc trưng.- Tạo ra sự phân bố dân cư ở các vùng lãnh thổ.	<ul style="list-style-type: none">- Gây khó khăn cho việc sản xuất quy mô lớn ở các vùng.- Nhiều thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, sương muối, sạt lở bờ biển... <p>=> Cần có kế hoạch để khắc phục nhịp điệu mùa của khí hậu và thiên nhiên nước ta.</p>

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

1. Nhận biết

Câu 1. Khu vực có mưa nhiều nhất vào thời kì đầu mùa hạ ở nước ta là

- A. Bắc Trung Bộ và Tây Bắc.
- B. Đồng bằng sông Hồng và Tây Bắc.
- C. Tây Nguyên và đồng bằng Nam Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.

Câu 2. Khu vực chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió phơn Tây Nam là

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 3. Khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nóng, ẩm quanh năm.
- B. Cận xích đạo gió mùa.
- C. Tính chất ôn hòa.
- D. Khô hạn quanh năm.

Câu 4. Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là

- A. cây lá kim và thú có lông dày.
- B. cây chịu hạn, rụng lá theo mùa.
- C. động thực vật cận nhiệt đới.
- D. động vật và thực vật nhiệt đới.

Câu 5. Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Cảnh quan cận xích đạo gió mùa.
- B. Cảnh quan nhiệt đới nóng quanh năm.
- C. Mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa.
- D. Cảnh quan giống như vùng ôn đới.

Câu 6. Đặc trưng của khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. mùa mưa lùi dần về mùa thu - đông.
- B. gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh.
- C. chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- D. phân chia hai mùa mưa, khô sâu sắc.

Câu 7. Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

- A. khí hậu, đất đai, sinh vật.
- B. sông ngòi, đất đai, khí hậu.
- C. sinh vật, đất đai, sông ngòi.
- D. khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

Câu 8. Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có đặc điểm là

- A. các tháng đều có nhiệt độ trên 25°C.
- B. không có tháng nào nhiệt độ trên 20°C.
- C. nhiệt độ trung bình các tháng dưới 25°C.
- D. chỉ có 2 tháng nhiệt độ dưới 25°C.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây **không** phải là đặc điểm của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta?

- A. Trong năm có một mùa đông lạnh.
- B. Thời tiết thường diễn biến phức tạp.

C. Có một mùa khô sâu sắc kéo dài.

D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao của nước ta?

A. Nhóm đất feralit chiếm phần lớn diện tích đai nhiệt đới gió mùa.

B. Ranh giới đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi miền Bắc thấp hơn miền Nam.

C. Các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya chỉ có ở độ cao trên 2600m.

D. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta?

A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

B. Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C.

C. Phân hóa hai mùa mưa và khô rõ rệt.

D. Nền nhiệt độ thiên về khí hậu xích đạo.

Câu 12. Nhận xét nào sau đây **không** đúng với sự thay đổi nhiệt độ theo Bắc - Nam ở nước ta?

A. Biên độ nhiệt độ năm càng vào Nam càng giảm.

B. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc - Nam.

C. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc - Nam.

D. Nhiệt độ mùa hạ ít có sự khác nhau giữa hai miền.

Câu 13. Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

A. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

B. địa hình có các sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan.

C. các dãy núi xen kẽ thung lũng sông hướng tây bắc - đông nam.

D. gió mùa Đông Bắc hoạt động, có mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

Câu 14. Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ nước ta là

A. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

B. đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.

C. địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.

D. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

Câu 15. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Bắc là đới rừng

A. nhiệt đới gió mùa.

B. xa van và cây bụi.

C. cận nhiệt đới.

D. ôn đới gió mùa.

Câu 16. Biểu hiện của cảnh quan thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc là

A. mùa đông lạnh, tất cả cây rụng lá.

B. mùa đông lạnh và không có mưa.

C. mùa đông lạnh ẩm mưa nhiều, các cây rụng lá.

D. Mùa đông lạnh, mưa ít, nhiều loài cây rụng lá.

Câu 17. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Nam là

A. rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. rừng cận xích đạo gió mùa.

C. rừng cận nhiệt đới khô.

D. rừng xích đạo gió mùa.

Câu 18. Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam là

A. xích đạo và nhiệt đới.

B. nhiệt đới và cận nhiệt đới.

C. cận nhiệt đới và xích đạo.

D. cận xích đạo và ôn đới.

Câu 19. Cảnh quan rừng thưa nhiệt đới khô được hình thành nhiều nhất ở vùng nào?

A. Ven biển Bắc Trung Bộ.

B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Tây Nguyên.

D. Nam Bộ.

Câu 20. Đại nhiệt đới gió mùa phân bố ở độ cao trung bình

A. ở miền Bắc dưới 600 - 700 m; miền Nam dưới 900 - 1000 m.

B. ở miền Bắc và miền Nam dưới 600 - 700m đến 900 - 1000 m.

C. ở miền Bắc dưới 900 - 1000 m, miền Nam dưới 600 - 700m.

D. ở miền Bắc trên 600 - 700 m; miền Nam trên 900 - 1000 m.

Câu 21. Trong đại nhiệt đới gió mùa, sinh vật chiếm ưu thế là các hệ sinh thái

A. ôn đới.

B. cận nhiệt đới.

C. xa van.

D. nhiệt đới.

Câu 22. Các nhóm đất chủ yếu của đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

A. đất phù sa và feralit.

B. đất feralit và feralit có mùn.

C. feralit có mùn và đất mùn.

D. đất mùn và đất mùn thô.

Câu 23. Đặc điểm khí hậu nào sau đây thuộc đại ôn đới gió mùa trên núi?

A. Nhiệt độ tháng lạnh nhất trên 10°C .

B. Nhiệt độ tháng nóng nhất trên 35°C .

C. Nhiệt độ trung bình năm dưới 5°C .

D. Nhiệt độ trung bình năm dưới 15°C .

Câu 24. Đại ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở

A. Trường Sơn Nam.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Hoàng Liên Sơn.

D. Dãy Bạch Mã.

Câu 25. Đặc điểm nổi bật của địa hình miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

A. chủ yếu là đồi núi cao; đồng bằng mở rộng.

B. gồm 4 cánh cung lớn; đồng bằng mở rộng.

C. chủ yếu là đồi núi thấp; đồng bằng mở rộng.

D. chủ yếu là núi cao, địa hình ven biển đa dạng.

Câu 26. Sông ngòi miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm là

A. dày đặc, sông ngòi đều chảy theo hướng vòng cung.

B. dày đặc, đều chảy theo hướng tây bắc - đông nam.

C. dày đặc, chảy theo hướng tây bắc - đông nam và tây - đông.

D. dày đặc, chảy theo hướng vòng cung và tây bắc - đông nam.

Câu 27. Hệ sinh thái đặc trưng của đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

A. rừng nhiệt đới lá rộng và lá kim.

B. rừng thưa nhiệt đới và lá kim.

C. rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim.

D. rừng cận nhiệt đới khô và lá kim.

Câu 28. Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là

A. từ dãy Bạch Mã trở ra.

B. từ dãy Hoàng Sơn trở ra.

C. từ dãy Hoàng Sơn trở vào.

D. từ dãy Bạch Mã trở vào.

Câu 29. Nhóm đất có diện tích lớn nhất trong đại nhiệt đới gió mùa là

A. đất phù sa.

B. đất feralit có mùn.

C. đất feralit.

D. đất xám phù sa cổ.

Câu 30. Sự phân hóa thiên nhiên của vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hóa theo chiều

A. Bắc - Nam. B. Đông - Tây. C. Độ cao. D. Tây - Đông.

Câu 31. Đặc trưng khí hậu của phần lãnh thổ phía Bắc là

- A. Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
- B. Cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh.
- C. Cận xích đạo gió mùa nóng quanh năm.
- D. Nhiệt đới khô gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 32. Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Bắc là

- A. 20⁰C.
- B. 22 ⁰C.
- C. trên 20⁰C.
- D. 24 ⁰C.

Câu 33. Tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất ở vùng

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 34. Theo độ cao, thiên nhiên nước ta phân hóa thành bao nhiêu đai?

- A. 5.
- B. 4.
- C. 3.
- D. 2.

Câu 35. Đất ở đai ôn đới gió mùa trên núi chủ yếu là

- A. feralit đỏ vàng.
- B. feralit có mùn.
- C. đất mùn.
- D. đất mùn thô.

2. Thông hiểu

Câu 1. Đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam chủ yếu vì

- A. có nền nhiệt độ thấp hơn.
- B. có nền nhiệt độ cao hơn.
- C. có nền địa hình thấp hơn.
- D. có nền địa hình cao hơn.

Câu 2. Biên độ nhiệt độ năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam, chủ yếu vì phía Bắc

- A. có một mùa đông lạnh.
- B. có gió phơn Tây Nam.
- C. nằm gần chí tuyến hơn.
- D. có địa hình cao hơn.

Câu 3. Vùng núi Tây Bắc có nền nhiệt độ thấp chủ yếu là do

- A. gió mùa Đông Bắc.
- B. độ cao của địa hình.
- C. gió mùa đông nam.
- D. hướng các dãy núi.

Câu 4. Đặc điểm nổi bật của thiên nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta là

- A. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.
- B. đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.
- C. địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.
- D. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

Câu 5. Mùa khô ở các tỉnh ven biển cực Nam Trung Bộ kéo dài nhất cả nước chủ yếu là do

- A. hoạt động của gió phơn khô nóng.
- B. ảnh hưởng của Tín phong đông bắc.
- C. địa hình bờ biển không đón gió mùa.
- D. địa hình núi dốc đứng về phía biển.

Câu 6. Mùa khô ở Bắc Bộ không sâu sắc như ở Nam Bộ nước ta chủ yếu do

- A. mạng lưới sông ngòi dày đặc hơn.
- B. sự điều tiết của các hồ chứa nước.
- C. nguồn nước ngầm phong phú hơn.
- D. ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 7. Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai khu vực Đông và Tây của dãy Trường Sơn Nam chủ yếu do

- A. tác động của gió mùa và hướng các dãy núi.
- B. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển.
- C. ảnh hưởng của biển và lớp phủ thực vật.
- D. độ cao địa hình và hướng các dãy núi.

Câu 8. Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi theo mùa do

- A. sự phân mùa nóng, lạnh.
- B. thiên nhiên phân hóa theo độ cao.
- C. sự phân hóa lượng mưa.
- D. sự phân hóa theo chiều đông - tây.

Câu 9. Lượng nước thiếu hụt vào mùa khô ở miền Bắc không nghiêm trọng như ở miền Nam chủ yếu do

- A. nguồn nước ngầm phong phú.
- B. mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- C. sự điều tiết hợp lí của các hồ.
- D. có mưa phùn cuối mùa đông.

Câu 10. Ở nước ta, thiên nhiên vùng núi Tây Bắc khác với Đông Bắc ở đặc điểm nào sau đây?

- A. Mùa đông đến sớm hơn ở vùng núi thấp.
- B. Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm hơn.
- C. Mùa mưa đến sớm và kết thúc muộn hơn.
- D. Khí hậu lạnh chủ yếu do gió mùa Đông Bắc.

Câu 11. Dạng thời tiết nắng nóng, kèm theo mưa dông xuất hiện vào cuối mùa khô ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là do ảnh hưởng của

- A. Tín phong bán cầu Bắc.
- B. Tín phong bán cầu Nam.
- C. gió mùa mùa hạ đến sớm.
- D. áp thấp phía tây lấn sang.

Câu 12. Điểm khác biệt về khí hậu của Nam Bộ so với Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. mùa mưa ngắn hơn.
- B. mùa mưa sớm hơn.
- C. khí hậu cận xích đạo.
- D. nóng quanh năm.

Câu 13. Tháng mưa cực đại lùi dần từ Bắc Bộ đến Trung Bộ chủ yếu do

- A. có sự lùi dần vị trí của dải hội tụ nhiệt đới.
- B. càng vào Nam càng xa chí tuyến bán cầu Bắc.
- C. ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc suy giảm dần.
- D. gió Tây Nam nguồn gốc Nam bán cầu suy yếu.

Câu 14. Điểm khác biệt về khí hậu giữa Duyên hải Nam Trung Bộ với Nam Bộ là

- A. khí hậu cận Xích đạo.
- B. mùa mưa sớm hơn.
- C. mùa mưa muộn hơn.
- D. nóng quanh năm.

Câu 15. Vùng phía Nam nước ta không có đai ôn đới gió mùa trên núi vì

- A. nằm kề vùng biển rộng.
- B. không có độ cao trên 2600 m.
- C. không có gió mùa Đông Bắc hoạt động.
- D. nằm gần xích đạo.

Câu 16. Mùa mưa ở Tây Nguyên thường diễn ra vào thời gian nào sau đây?

- A. Quanh năm.
- B. Mùa xuân.
- C. Mùa hạ.
- D. Thu đông.

Câu 17. Tây Nguyên có sự đối lập với đồng bằng ven biển miền Trung về

- A. mùa mưa, mùa khô.
- B. hướng gió.
- C. mùa nóng, mùa lạnh.
- D. mùa bão.

Câu 18. Điểm giống nhau về khí hậu của Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là

- A. phân chia hai mùa mưa khô rõ rệt.
- B. mùa mưa lùi dần về thu đông.
- C. biên độ nhiệt trung bình năm lớn.
- D. mùa hạ có gió phơn Tây Nam.

Câu 19. Giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô là do ảnh hưởng của

- A. dãy núi Hoành Sơn kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa.
- B. dãy núi Trường Sơn kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa.
- C. dãy núi Bạch Mã kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa.
- D. dãy núi Hoàng Liên Sơn kết hợp với ảnh hưởng của biển.

Câu 20. Đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Nam lên cao hơn so với miền Bắc chủ yếu vì

- A. có nền nhiệt độ thấp hơn.
- B. có nền nhiệt độ cao hơn.
- C. có nền địa hình thấp hơn.
- D. có nền địa hình cao hơn.

Câu 21. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu của phần phía Nam nước ta?

- A. Khí hậu nóng quanh năm.
- B. Không có tháng nào dưới 20°C.
- C. Có 2 mùa mưa và khô rõ rệt.
- D. Có mưa phùn vào mùa đông.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta?

- A. Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích phần đất liền.
- B. Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam nông, rộng.
- C. Đường bờ biển vùng Nam Trung Bộ bằng phẳng.
- D. Thềm lục địa Trung Bộ thu hẹp, giáp vùng biển sâu.

Câu 23. Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác Tây Bắc ở đặc điểm nào sau đây?

- A. mùa đông bớt lạnh nhưng khô hơn.
- B. mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây.
- C. mùa đông lạnh đến sớm hơn ở vùng núi thấp.
- D. khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao của địa hình.

Câu 24. Những loài động vật nào sau đây không tiêu biểu cho phân lãnh thổ phía Nam?

- A. Thú lớn.
- B. Thú có lông dày.
- C. Thú có móng vuốt.
- D. Bò sát, lưỡng cư.

Câu 25. Sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm từ Bắc vào Nam nước ta như thế nào?

- A. Nhiệt độ trung bình tăng dần.
- B. Nhiệt độ trung bình giảm dần.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng lạnh càng giảm.
- D. Nhiệt độ trung bình tháng nóng càng giảm.

Câu 26. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới chủ yếu là do

- A. ảnh hưởng mạnh gió mùa Đông Bắc.
- B. có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ.
- C. có địa hình núi cao từ 2600m trở lên.
- D. có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 27. Hệ sinh thái nào sau đây không thuộc đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta?

- A. rừng nhiệt đới ẩm.
- B. rừng rụng lá.
- C. rừng cận nhiệt đới.
- D. rừng ngập mặn.

Câu 28. Sự phân hoá khí hậu theo độ cao đã tạo khả năng cho vùng nào ở nước ta trồng được nhiều loại cây từ nhiệt đới, cận nhiệt đới và cả ôn đới?

- A. Tây Bắc. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Tây Nguyên. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 29. Biểu hiện nào sau đây không phải của cảnh quan thiên nhiên cận xích đạo gió mùa?

- A. Phần lớn là loài vùng xích đạo và nhiệt đới.
B. Xuất hiện nhiều loài cây chịu hạn, cây họ dầu.
C. Động vật tiêu biểu là các loài thú to lớn.
D. Xuất hiện các loài thú có lông dày và lớn.

Câu 30. Đặc điểm nào sau đây không thuộc khí hậu phần lãnh thổ phía Nam?

- A. Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C. B. Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.
C. Biên độ nhiệt trung bình năm lớn. D. Phân chia thành hai mùa mưa và khô

Câu 31. Phần lãnh thổ phía Bắc không phổ biến thành phần loài nào sau đây?

- A. Nhiệt đới. B. Ôn đới.
C. Xích đạo. D. Cận nhiệt đới.

Câu 32. Khí hậu và thiên nhiên giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc có sự khác nhau chủ yếu là do

- A. hướng núi và độ cao địa hình. B. hướng gió và độ cao địa hình.
C. độ cao địa hình và hướng nghiêng. D. hướng nghiêng và hướng gió.

Câu 33. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp là kiểu cảnh quan chiếm ưu thế của nước ta vì

- A. đồi núi thấp chiếm chủ yếu diện tích lãnh thổ. B. Nước ta nằm trong khu vực gió mùa.
C. nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến. D. Nước ta nằm tiếp giáp với Biển Đông.

Câu 34. Nhân tố nào sau đây là chủ yếu tạo ra sự phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ ở nước ta?

- A. Địa hình. B. Khí hậu. C. Đất đai. D. Sinh vật

Câu 35. Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao mang lại lợi thế lớn nhất cho hoạt động nào sau đây ở nước ta?

- A. Khai khoáng. B. Khai thác lâm sản. C. Giao thông vận tải. D. Du lịch.

Câu 36. Nhân tố chủ yếu nào sau đây tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo Bắc - Nam ở nước ta?

- A. Chênh lệch về vĩ độ địa lí. B. Hoạt động của gió mùa.
C. Sự phân bậc của địa hình. D. Tác động của Biển Đông.

Câu 37. Nước ta có sự đa dạng về cơ cấu cây trồng, vật nuôi chủ yếu là do

- A. có nguồn nhiệt ẩm dồi dào. B. mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. có nhiều đồng bằng phì nhiêu. D. khí hậu phân hóa đa dạng.

3. Vận dụng

Câu 1. Kiểu thời tiết điển hình của Nam Bộ nước ta trong thời gian từ tháng XI đến tháng IV năm sau là

- A. nắng, nóng, trời nhiều mây. B. nắng, ít mây và mưa nhiều.
C. nắng, ổn định, tạnh ráo. D. nắng nóng và mưa nhiều.

Câu 2. Đặc điểm địa hình nổi bật của đồng bằng Nam Bộ nước ta là

- A. đường bờ biển khúc khuỷu. B. thêm lục địa mở rộng, nông.

C. nhiều vũng, vịnh nước sâu.

D. phổ biến cồn cát, đầm phá.

Câu 3. Đặc điểm địa hình nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

A. gồm nhiều khối núi, cao nguyên ba-dan.

B. các khối núi cao chiếm phần lớn diện tích.

C. các sơn nguyên, cao nguyên đá vôi đồ sộ.

D. hướng núi phổ biến là tây bắc - đông nam.

Câu 4. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chịu tác động mạnh của gió mùa Đông Bắc?

A. Độ cao và hướng các dãy núi.

B. Vị trí địa lí và hướng các dãy núi.

C. Vị trí địa lí và độ cao địa hình.

D. Hướng các dãy núi và biển Đông.

Câu 5. Nguyên nhân chủ yếu gây ra sự phân hóa nhiệt độ vào tháng 1 ở miền khí hậu phía Bắc của nước ta là

A. cánh cung đón gió, frông cực, chuyển động biểu kiến của Mặt Trời.

B. các dãy núi cao, gió mùa đông hoạt động thất thường, frông cực.

C. gió đông bắc, độ cao địa hình, phạm vi trải dài trên nhiều vĩ độ.

D. gần chí tuyến Bắc, địa hình phân hóa đa dạng, dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 6. Đặc điểm chung về tự nhiên của vùng đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ nước ta là

A. mở rộng với bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng và nông.

B. gồm nhiều đồng bằng nhỏ hẹp, đường bờ biển khúc khuỷu.

C. tiếp giáp với các vùng biển sâu, thềm lục địa thu hẹp nhanh.

D. thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai đa dạng song kém màu mỡ.

Câu 7. Đặc điểm thiên nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

A. có mùa đông lạnh, các loài thực vật phương Bắc chiếm ưu thế.

B. gió mùa Đông Bắc suy giảm ảnh hưởng, tính nhiệt đới tăng dần.

C. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích, có bốn cánh cung núi lớn.

D. biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ, có mùa mưa và khô rõ rệt.

Câu 8. Vùng đồng bằng và biển Trung Bộ có đặc điểm

A. thềm lục địa hẹp, giáp vùng biển sâu; thiên nhiên khắc nghiệt.

B. thềm lục địa nông, nhiều cồn cát, đầm phá; thiên nhiên khắc nghiệt.

C. thềm lục địa nông, nhiều cồn cát, đầm phá; thiên nhiên đa dạng.

D. thềm lục địa hẹp, nhiều cồn cát, đầm phá; đất đai đa dạng, màu mỡ.

Câu 9. Sinh vật của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm là

A. không có loài thực vật và động vật cận nhiệt đới.

B. thành phần loài sinh vật đa dạng với 3 luồng di cư.

C. không có các loài thực vật và động vật nhiệt đới.

D. không phát triển được hệ sinh thái rừng lá rộng.

Câu 10. Biểu hiện nào sau đây **không** thể hiện rõ sự khác nhau về khí hậu giữa hai miền Nam, Bắc?

A. Lượng mưa.

B. Số giờ nắng.

C. Lượng bức xạ.

D. Nhiệt độ trung bình.

Câu 11. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho nhiệt độ trung bình vào mùa đông ở Tây Bắc cao hơn Đông Bắc?

A. Thực vật suy giảm.

B. Gió phơn Tây Nam.

C. Hướng các dãy núi.

D. Có vĩ độ thấp hơn.

Câu 12. Khu vực nam Tây Bắc có mùa hạ đến sớm hơn vùng Đông Bắc chủ yếu do

A. ít chịu tác động của gió mùa đông bắc.

B. gió mùa Tây Nam đến sớm hơn.

C. gió mùa đông bắc đến muộn hơn.

D. chịu ảnh hưởng của biển nhiều hơn.

Câu 13. Điểm giống nhau về tự nhiên của vùng ven biển phía đông Trường Sơn Nam và vùng Tây Nguyên là

A. mùa mưa vào thu - đông.

B. mùa mưa vào hè - thu.

C. có một mùa khô sâu sắc.

D. có gió Tây khô nóng.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm thiên nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

A. Địa hình cao và trung bình chiếm ưu thế.

B. Dải đồng bằng thu hẹp và chia cắt mạnh.

C. Có mặt thành phần thực vật phương Nam.

D. Thành phần sinh vật ôn đới chiếm ưu thế.

Câu 15. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đai ôn đới gió mùa trên núi ở nước ta?

A. Duy nhất có ở vùng núi Tây Bắc.

B. Nhiệt độ quanh năm dưới 15°C.

C. Diện tích đất feralit có mùn lớn.

D. Các sinh vật ôn đới chiếm ưu thế.

Câu 16. Nguyên nhân chủ yếu làm xuất hiện đất mùn thô ở đai ôn đới gió mùa trên núi nước ta là do

A. sinh vật ít.

B. địa hình dốc.

C. độ ẩm tăng.

D. nhiệt độ thấp.

Câu 17. Độ cao bắt đầu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc khác với miền Nam là do

A. mùa đông lạnh nên nhiệt hạ thấp.

B. mùa hạ nóng nên nhiệt tăng cao.

C. gió mùa Đông Nam gây mưa lớn.

D. gió phơn Tây Nam gây khô nóng.

Câu 18. Ở vùng ven biển miền Trung, đất đai bị hoang mạc hóa là do

A. nước mặn xâm nhập sâu vào trong vùng đồng bằng.

B. vào mùa mưa thường xuyên bị ngập trên diện rộng.

C. khai thác lâu đời và không được bồi đắp phù sa hàng năm.

D. chịu ảnh hưởng của hiện tượng cát bay, cát chảy, khô hạn.

Câu 19. Biên độ nhiệt độ năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam chủ yếu do

A. gần chí tuyến, có gió Tín phong.

B. có mùa đông lạnh, địa hình thấp.

C. có gió phơn Tây Nam, địa hình cao.

D. gần chí tuyến, có mùa đông lạnh.

Câu 20. So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, khí hậu miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có

A. mùa đông lạnh hơn.

B. mùa hạ muộn hơn.

C. tính chất nhiệt đới tăng dần.

D. tính chất nhiệt đới giảm dần.

Câu 21. Hiện tượng mưa phùn ở đồng bằng Bắc Bộ vào nửa sau mùa đông do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây ?

A. gió mùa Đông Bắc đi qua biển.

B. gió mùa Đông Nam thổi vào.

C. địa hình thấp.

D. nhiều sương mù.

Câu 22. Địa hình vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc khác nhau ở đặc điểm cơ bản nào sau đây?

A. Độ cao và hướng địa hình.

B. Độ cao.

C. Hướng địa hình.

D. Hướng nghiêng địa hình.

Câu 23. Đặc điểm khác biệt nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long so với Đồng bằng Sông Hồng là

A. có đất nhiễm phèn.

B. có nhiều đất phù sa sông.

C. có đất nhiễm mặn.

D. khí hậu nóng quanh năm.

Câu 24. Dải đồng bằng ven biển Trung Bộ nước ta có đặc điểm là

A. có các bãi triều thấp, bằng phẳng.

B. thêm lục địa hẹp, vùng biển sâu.

C. các cồn cát, đầm phá không phổ biến.

D. phong cảnh thiên nhiên trù phú.

Câu 25. Đặc điểm khí hậu nào sau đây không phải là nổi bật ở phần lãnh thổ phía Bắc?

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.

B. Có 2 - 3 tháng nhiệt độ dưới 18°C.

C. Có một mùa đông lạnh ít mưa.

D. Có mùa mưa và mùa khô sâu sắc.

Câu 26. Ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, sự hạ thấp đai cao cận nhiệt đới chủ yếu do

A. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

B. ảnh hưởng của gió mùa Đông Nam.

C. hoạt động mạnh của gió mùa Đông Bắc.

D. hướng vòng cung của các dãy núi.

Câu 27. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

A. bão lụt với tần suất lớn, khô hạn xảy ra trên diện rộng.

B. thời tiết bất ổn định, dòng chảy sông ngòi thất thường.

C. sự thất thường của nhịp điệu mùa khí hậu và dòng chảy sông ngòi.

D. xói mòn, rửa trôi, ngập lụt trên diện rộng, thiếu nước vào mùa khô.

Câu 28. Gió mùa Tây Nam đến sớm hơn đã làm cho khu vực Nam Tây Bắc có

A. mùa hạ đến sớm hơn vùng núi Đông Bắc.

B. mùa hạ ngắn hơn ở vùng núi Đông Bắc.

C. mùa hạ đến muộn hơn vùng núi Đông Bắc.

D. mùa hạ kết thúc sớm hơn vùng Đông Bắc.

Câu 29. Điểm khác biệt về khí hậu giữa Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

A. mùa mưa chậm hơn.

B. mùa mưa sớm hơn.

C. có khí hậu cận Xích đạo.

D. có mùa mưa và mùa khô.

Câu 30. Loại cây thuộc vùng nhiệt đới là

A. Dẻ, re.

B. Samu, pơmu.

C. Dẻ, pơmu.

D. Dầu, vang.

Câu 31. Giới hạn của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở phần lãnh thổ phía Nam cao hơn so với phần lãnh thổ phía Bắc nước ta chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Độ cao trung bình của địa hình thấp hơn.
- B. Ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc
- C. Chịu tác động mạnh của gió mùa Tây Nam.
- D. Chịu tác động của Biển Đông sâu sắc hơn.

Câu 32. Nét đặc trưng nổi bật nhất của lớp phủ thổ nhưỡng và sinh vật ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là

- A. nhiều loài đặc hữu bậc nhất nước ta.
- B. có đầy đủ hệ thống các đai cao.
- C. số lượng, thành phần loài phong phú.
- D. có sự phân hoá đa dạng.

Câu 33. Tính phân bậc của địa hình nước ta là nguyên nhân chính tạo nên

- A. sự phân hóa thiên nhiên theo kinh độ.
- B. sự phân hóa thiên nhiên theo Đông - Tây.
- C. sự phân hóa thiên nhiên theo đai cao.
- D. sự phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ.

Câu 34. Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc - Nam ở nước ta chủ yếu là do

- A. Tín phong bán cầu Bắc hoạt động, độ cao địa hình.
- B. ảnh hưởng sâu sắc của biển Đông, hướng núi chính.
- C. nhiều dãy núi đâm ngang ra biển, lãnh thổ hẹp ngang.
- D. hình dạng lãnh thổ, hoạt động của gió mùa Đông Bắc.

Câu 35. Những nhân tố chủ yếu nào sau đây tạo nên sự phân hóa đa dạng của khí hậu nước ta?

- A. Địa hình, gió mùa và các dòng biển chảy ven bờ.
- B. Vị trí địa lí, địa hình và các dòng biển chảy ven bờ.
- C. Vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, địa hình bề mặt đệm.
- D. Vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, địa hình và gió mùa.

Câu 36. Điểm khác biệt của vùng khí hậu Nam Bộ so với Nam Trung Bộ nước ta là

- A. có mùa mưa khô rõ rệt, mưa về mùa hạ.
- B. nhiệt độ cao, mưa lùi về mùa thu đông.
- C. mùa mưa đến muộn, ít ảnh hưởng bão.
- D. khí hậu phân thành hai mùa mưa - khô.

Câu 37. Chế độ mưa trên các vùng lãnh thổ nước ta có sự phân hóa phức tạp theo không gian, thời gian chủ yếu do

- A. Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của gió mùa, vị trí địa lí và địa hình.
- B. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, vị trí địa lí.
- C. gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.
- D. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.

Câu 38. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ chủ yếu do

- A. không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, vị trí gần xích đạo.
- B. trong năm có hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh, địa hình đồi núi thấp.
- C. tổng lượng bức xạ Mặt Trời lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.
- D. chịu tác động mạnh của gió mùa Tây Nam và Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 39. Mùa mưa ở miền Nam dài hơn miền Bắc chủ yếu do

- A. thời gian giữa hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh ngắn hơn.
- B. hoạt động lùi dần của dải hội tụ nhiệt đới từ bắc vào nam.
- C. miền Nam có vị trí địa lí gần khu vực xích đạo hơn.
- D. hoạt động kéo dài của gió mùa Tây Nam ở phía nam.

Câu 40. Huế có lượng mưa trung bình năm lớn chủ yếu do

- A. dải hội tụ nhiệt đới, bão và gió hướng đông bắc.
- B. tiếp giáp biển, Tín phong và dải hội tụ nhiệt đới.
- C. có frông, gió mùa Đông Bắc và dòng biển nóng.
- D. Tín phong, bão và địa hình núi đón gió từ biển.

Câu 41. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho Thành phố Hồ Chí Minh có lượng bốc hơi lớn?

- A. Nền nhiệt cao quanh năm, mùa khô sâu sắc.
- B. Gần vùng xích đạo, Trái Đất đang nóng lên.
- C. Tín phong hoạt động, có nhiều đợt nắng nóng.
- D. Diện tích rừng giảm, nhiệt độ cao quanh năm.

Câu 42. Sự phân hóa thiên nhiên nước ta theo chiều Đông - Tây ở vùng đồi núi mang lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển nông nghiệp với cơ cấu cây trồng vật nuôi, cơ cấu mùa vụ đa dạng.
- B. Phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, chuyên canh cây lương thực và ăn quả.
- C. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, chủ yếu phát triển các cây lương thực.
- D. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, chỉ thuận lợi cho việc trồng lúa nước.

Câu 43. Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Hướng của các dãy núi, tác động của dải hội tụ nhiệt đới và các cơn bão.
- B. Ảnh hưởng của Biển Đông, gió mùa Tây Nam và tác động của dòng biển.
- C. Lãnh thổ trải dài theo chiều Bắc - Nam, tác động của gió mùa Đông Bắc.
- D. Địa hình nước ta có sự phân hóa Đông - Tây, tác động của bão và áp thấp.

Câu 44. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có nhiều loài thực vật nhiệt đới, xích đạo vì

- A. khí hậu có mùa đông lạnh, các loại di cư từ phương Nam và phương Bắc.
- B. khí hậu cận xích đạo gió mùa, các loài có nguồn gốc từ Mã Lai- Indônêxia.
- C. khí hậu nhiệt đới gió mùa, các loài có nguồn gốc từ Ấn Độ - Mianma đến.
- D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự di cư của các loài từ Himalaya xuống.

Câu 45. Sông ngòi ở phía Bắc của Bắc Trung Bộ thường dài hơn phía Nam vùng này do

- A. sông chảy khu vực có lãnh thổ hẹp, lưu lượng nước sông lớn.
- B. sông bắt nguồn từ các sườn núi cao và đồ sộ, ít các phụ lưu.
- C. sông chảy trong vùng có diện tích rộng lớn, lãnh thổ rộng hơn.
- D. sông chảy khu vực có độ dốc trung bình nhỏ và lãnh thổ hẹp.

Câu 46. Điểm khác biệt của vùng khí hậu Nam Bộ so với Nam Trung Bộ là

- A. mùa mưa đến sớm, ít ảnh hưởng bão.

- B. khí hậu chia thành hai mùa mưa - khô.
- C. nhiệt độ cao, không có mùa đông lạnh.
- D. khí hậu cận xích đạo, nóng quanh năm.

Câu 47. Nhân tố khí hậu nào sau đây không thể hiện rõ sự khác biệt giữa phần lãnh thổ phía Bắc và phía Nam nước ta?

- A. tổng lượng bức xạ, cân cân bức xạ Mặt Trời.
- B. tổng số giờ nắng, tổng nhiệt hoạt động năm.
- C. nhiệt độ trung bình năm, biên độ nhiệt năm.
- D. lượng mưa trung bình năm, cân bằng độ ẩm.

Câu 48. Rừng cây họ Dầu ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ phát triển mạnh mẽ chủ yếu là do

- A. đất phèn, mặn chiếm diện tích lớn.
- B. khí hậu cận xích đạo, mùa khô rõ rệt.
- C. mưa nhiều, nhiệt độ quanh năm cao.
- D. nền nhiệt cao, biên độ nhiệt năm nhỏ.

Câu 49. Tính nhiệt đới ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ tăng dần về phía Nam không phải là do

- A. ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc bị giảm sút.
- B. càng gần xích đạo nên lượng bức xạ càng tăng.
- C. ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam khô nóng.
- D. Tín phong Đông Bắc thổi ổn định quanh năm.

Câu 50. Phần lãnh thổ phía Nam dãy Bạch Mã nước ta không có mùa đông lạnh chủ yếu do

- A. vị trí giáp biển Đông, gió mùa Đông Bắc hoạt động yếu.
- B. vị trí nằm gần xích đạo, nhận được lượng bức xạ rất lớn.
- C. Tín phong thống trị, gió mùa Đông Bắc ảnh hưởng yếu.
- D. nhận được lượng bức xạ lớn, gió mùa Đông Bắc biến tính.

Câu 51. Thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc - Nam không phải do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Các dãy núi có hướng tây - đông.
- B. Lãnh thổ rộng hơn 7⁰ kinh tuyến.
- C. Lãnh thổ trải dài khoảng 15⁰ vĩ tuyến.
- D. Phạm vi hoạt động gió mùa Đông Bắc.

Câu 52. Biểu hiện của khí hậu gió mùa ở phần lãnh thổ phía Nam là

- A. có một mùa mưa với lượng mưa lớn.
- B. có một mùa khô hầu như không có mưa.
- C. sự phân chia thành hai mùa mưa và khô.
- D. nhiệt độ trung bình năm dưới 25⁰C.

Câu 53. Khí hậu mát mẻ, độ ẩm tăng cùng với đất feralit có mùn của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta đã tạo thuận lợi cho

- A. các loài sinh vật từ phương Nam di cư lên.
- B. rừng cận xích đạo lá rộng phát triển mạnh.

C. quá trình feralit diễn ra với cường độ mạnh.

D. rừng cận nhiệt lá rộng và lá kim phát triển.

Câu 54. Điểm khác nhau cơ bản giữa miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

A. cấu trúc địa chất và địa hình.

B. cấu trúc địa hình và hướng sông.

C. chế độ mưa và thủy chế sông ngòi.

D. đặc điểm về chế độ khí hậu.

Câu 55. Sự tương phản hai mùa mưa - khô của Đông Trường Sơn và Tây Nguyên vào thời kì thu - đông là do tác động của

A. Trường Sơn Bắc và gió phơn Tây Nam.

B. Trường Sơn Nam và gió mùa Đông Bắc.

C. Trường Sơn Nam và Tín phong bán cầu Bắc.

D. Trường Sơn Nam và Tín phong bán cầu Nam.

Câu 56. Những nhân tố nào sau đây là chủ yếu tạo nên sự giống nhau về tự nhiên giữa miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

A. Vị trí địa lí, hoàn lưu khí quyển và địa hình.

B. Gió theo mùa, dải hội tụ nhiệt đới và địa hình.

C. Hoạt động của gió mùa, vị trí địa lí, địa hình.

D. Gió mùa Tây Nam, gió Tín phong, địa hình.

Câu 57. Thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và có sự phân hóa đa dạng là do ảnh hưởng của các nhân tố

A. vị trí địa lí, hình thể lãnh thổ, gió và địa hình.

B. vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ và hướng núi.

C. tác động của Biển Đông và bức chắn địa hình.

D. vị trí địa lí, hình dáng lãnh thổ và nguồn nước.

Câu 58. Nhân tố nào sau đây có vai trò lớn nhất làm tăng sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc - Nam ở nước ta?

A. Lãnh thổ nước ta kéo dài theo hướng Bắc - Nam.

B. Chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời.

C. Ảnh hưởng của các dãy núi theo chiều Tây-Đông.

D. Hoạt động của gió mùa Đông Bắc vào mùa đông.

Câu 59. Yếu tố chính làm hình thành các trung tâm mưa nhiều, mưa ít ở nước ta là

A. vĩ độ và gió mùa.

B. địa hình và gió mùa.

C. gió mùa và sông ngòi.

D. gió mùa và sinh vật.

Câu 60. Nguyên nhân chủ yếu tạo nên đặc điểm cơ bản của tự nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là do

A. Gió mùa Đông Bắc giảm sút, vị trí địa lí, ngoại lực có tác động mạnh.

B. Địa hình núi cao, gió mùa Đông Bắc giảm sút, các quá trình ngoại lực.

C. Vận động kiến tạo, gió mùa Đông Bắc giảm sút, đặc điểm vị trí địa lí.

D. Vận động kiến tạo, vị trí địa lí, tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 61. Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta vào mùa đông có nhiều biến động thời tiết chủ yếu do tác động kết hợp của

- A.** Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc và hoạt động của frông.
- B.** Gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông và hướng của các dãy núi.
- C.** Hoạt động của frông, gió mùa Đông Bắc và các dãy núi vòng cung.
- D.** Vùng đồi núi rộng và Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của frông.

Câu 62. Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho tháng mưa lớn nhất ở Nam Bộ đến muộn hơn so với Bắc Bộ nước ta?

- A.** Vị trí gần xích đạo, sự thống trị của áp thấp.
- B.** Gió mùa tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.
- C.** Dải hội tụ nhiệt đới hoạt động muộn hơn.
- D.** Ảnh hưởng của phơn Tây Nam đầu mùa hạ.

Câu 63. Các nhân tố nào sau đây là chủ yếu làm cho mùa mưa ở đồng bằng ven biển Trung Trung Bộ lệch về thu - đông?

- A.** Tín phong bán cầu Bắc, gió tây nam, dải hội tụ nhiệt đới, áp thấp nhiệt đới và bão.
- B.** Tín phong bán cầu Bắc, gió phơn Tây Nam, bão, áp thấp và dải hội tụ nhiệt đới.
- C.** Gió phơn Tây Nam, gió mùa Tây Nam, gió hướng đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới.
- D.** Gió mùa Đông Bắc, gió phơn Tây Nam, áp thấp, bão và dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 64. Sự khác nhau về chế độ mưa giữa vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc chủ yếu do tác động kết hợp của

- A.** bão, dải hội tụ nhiệt đới, Tín phong bán cầu Bắc và độ dốc các sườn núi.
- B.** gió mùa Đông Bắc, gió mùa Tây Nam và các dãy núi hướng vòng cung.
- C.** vị trí gần hay xa biển và độ cao của các đỉnh núi, hướng của các dãy núi.
- D.** gió theo hướng tây nam, gió theo hướng đông bắc và địa hình vùng núi.

Câu 65. Sự khác nhau về cảnh sắc thiên nhiên ở vùng núi thấp giữa Đông Bắc và Tây Bắc chủ yếu do tác động kết hợp của

- A.** gió mùa Đông Bắc và địa hình núi đá vôi.
- B.** hoàn lưu khí quyển và dãy Hoàng Liên Sơn.
- C.** dải hội tụ nhiệt đới và dãy Hoàng Liên Sơn.
- D.** gió mùa Tây Nam và hướng núi ở biên giới.

Câu 66. Phần lãnh thổ phía Nam nước ta có lượng bốc hơi nước cao hơn phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do

- A.** vị trí gần xích đạo và tác động của Tín phong bán cầu Bắc.
- B.** tiếp giáp Biển Đông và tác động của Tín phong bán cầu Bắc.
- C.** nằm trong vùng nội chí tuyến, gió Tây Nam hoạt động mạnh.
- D.** không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, lãnh thổ rộng.

Câu 67. Sự xuất hiện của các sinh vật cận nhiệt ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. vị trí địa lí và sự phân hóa đa dạng của khí hậu.
- B. sự phân hóa khí hậu theo mùa và theo độ cao.
- C. gió mùa Đông Bắc và hướng địa hình vùng núi.
- D. độ cao địa hình và sự đa dạng của các loại đất.

Câu 68. Vùng đồi núi phía Bắc nước ta có một mùa ít mưa chủ yếu do tác động của

- A. Tín phong bán cầu Bắc, dải hội tụ nhiệt đới và vị trí gần chí tuyến.
- B. Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông.
- C. gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông, địa hình các dãy núi cao.
- D. gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông, bão và áp thấp nhiệt đới.

Câu 69. Sông ở phía bắc vùng Bắc Trung Bộ có lượng phù sa lớn hơn phía nam chủ yếu là do

- A. lượng mưa ít, thảm thực vật còn nhiều, sông nhỏ, ngắn và dốc.
- B. độ che phủ rừng còn thấp, địa hình dốc và lượng mưa tập trung.
- C. sự đối lập giữa mùa mưa và mùa khô, độ che phủ rừng còn cao.
- D. địa hình có tính phân bậc rõ rệt, sông ngắn và dốc, nhiều rừng.

Câu 70. Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam nước ta khác với phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Vị trí nằm ở xa chí tuyến, Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Tây Nam và bão.
- B. Vị trí trong vùng nội chí tuyến, gió đông bắc, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.
- C. Gió tây nam, vị trí ở gần với bán cầu Nam, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh kéo dài hơn.
- D. Gió đông bắc và tây nam, vị trí gần xích đạo, khoảng cách hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Câu 71. Ảnh hưởng lớn nhất của các dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc-Đông Nam đến khí hậu nước ta là

- A. làm xuất hiện gió phơn Tây Nam khô nóng vào đầu mùa hạ.
- B. làm cho khí hậu của nước ta phân hóa theo độ cao địa hình.
- C. làm cho khí hậu ở nước ta phân hóa theo chiều Đông - Tây.
- D. làm cho lượng mưa phân hóa không đồng đều trên lãnh thổ.

Câu 72. Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ có nền nhiệt cao hơn vùng khí hậu Đông Bắc Bộ chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Tác động gió mùa Đông Nam với bức chân địa hình, gió phơn vào mùa hạ.
- B. Gió Tây khô nóng kết hợp với dãy Hoàng Liên Sơn, gió mùa Đông Bắc yếu.
- C. Ảnh hưởng của gió phơn, gió mùa Đông Bắc kết hợp dãy Hoàng Liên Sơn.
- D. Tác động của Tín phong bán cầu Bắc, dãy Hoàng Liên Sơn với các gió mùa.

Câu 73. Tháng có nhiệt độ cao nhất trong năm thuộc vùng lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do

- A. trong năm có mùa nóng và mùa lạnh rõ rệt.
- B. nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.
- C. có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh gần nhau.
- D. gió Tín phong hoạt động xen kẽ với gió mùa.

Câu 74. Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho các cao nguyên của miền Nam Trung Bộ và Nam giống như một cánh cung khổng lồ?

- A. Cấu trúc của địa hình có tính phân bậc rõ rệt và quá trình bồi tụ.
- B. Tác dụng định hướng của khối nền cổ trong quá trình hình thành.
- C. Quá trình hình thành chịu sự tác động mạnh của các khối nền cổ.
- D. Sự vận động nâng lên của các khối núi, sông trở lại và xâm thực.

Câu 75. Tính chất nhiệt đới tăng dần lên ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Gió mùa Đông Bắc suy giảm, sự thay đổi góc nhập xạ, gió Tây khô nóng.
- B. Ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam tăng dần, Tín phong Đông Bắc mạnh.
- C. Gió Tín phong bán cầu Bắc hoạt động mạnh, lượng bức xạ Mặt Trời tăng.
- D. Ảnh hưởng gió mùa Đông Nam, sự phân hóa địa hình, gió mùa Đông Bắc.

C. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI

Câu 1. Cho thông tin sau:

Nằm ở độ cao trung bình dưới 600 - 700m ở miền Bắc và dưới 900 - 1000 m ở miền Nam. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng trên 25°C; độ ẩm thay đổi theo mùa và theo khu vực. Có hai nhóm đất chính là đất phù sa ở vùng đồng bằng và đất feralit ở vùng đồi núi thấp.

- a) Đây là đặc điểm của đai cận nhiệt đới gió mùa.
- b) Có hệ sinh thái rừng ôn đới chiếm ưu thế.
- c) Mùa hạ nóng do ảnh hưởng vị trí địa lí và hoạt động của gió mùa hạ.
- d) Đất feralit chiếm ưu thế do tác động chủ yếu của yếu tố địa hình và khí hậu.

Câu 2. Cho thông tin sau:

“... Nền nhiệt cao, nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ những vùng núi cao), trong đó miền Nam thường có nhiệt độ trung bình cao hơn miền Bắc. Hằng năm, nước ta nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn; tổng số giờ nắng dao động tùy nơi, trung bình từ 1300 đến 3000 giờ/năm”.

- a) Nhiệt độ trung bình năm của miền Bắc cao hơn miền Nam
- b) Khí hậu mang tính chất nhiệt đới .
- c) Nước ta nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn là do phần lớn lãnh thổ nằm gần Xích đạo
- d) Nền nhiệt cao là do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, có góc nhập xạ lớn .

Câu 3. Cho thông tin sau:

Sự thất thường trong chế độ nhiệt chủ yếu diễn ra ở miền Bắc, nơi mà gió mùa đông bắc đã mang lại không khí lạnh từ vùng ôn đới, số tháng có nhiệt độ xấp xỉ giá trị trung bình ở vùng Đông Bắc chỉ khoảng 30%, ở đồng bằng Bắc Bộ là 40%, còn ở Tây Bắc và Bắc Trung Bộ được trên 50%. Cường độ thất thường được thể hiện qua sự dao động của nhiệt độ năm lạnh nhất và năm nóng nhất so với trị số trung bình.

- a) Gió mùa Đông Bắc làm thời tiết miền Bắc nước ta có nửa đầu mùa đông lạnh khô, nửa sau lạnh ẩm.

b) Thời tiết ở miền Bắc vào mùa đông thất thường do gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, frông.

c) Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên vùng lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt năm thấp.

d) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chủ yếu làm cho chế độ nhiệt của nước ta có sự phân hóa theo chiều Đông - Tây.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Số giờ nắng ở Việt Nam có sự khác biệt rất mạnh giữa các vùng, nơi nhiều nhất gấp đôi nơi ít nhất. Nói chung miền Bắc vĩ tuyến 16^0B có số giờ nắng ít hơn ở miền Nam, nếu ở miền Bắc số giờ nắng dao động từ 1 400 đến 2 000 giờ, thì miền Nam dao động từ 2 000 đến 3 000 giờ. Trong mỗi miền lại có sự phân hóa riêng.

a) Do nằm trong vùng nội chí tuyến, có gió mùa hoạt động nên nước ta có tổng số giờ nắng lớn.

b) Số giờ nắng thay đổi từ bắc vào nam do sự thay đổi của góc nhập xạ và ảnh hưởng của địa hình.

c) Giờ nắng có sự khác nhau trên lãnh thổ chủ yếu do hoạt động của gió mùa Đông Bắc và vị trí.

d) Miền Nam có số giờ nắng lớn hơn miền bắc do vị trí và không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 5. Cho thông tin sau:

Điểm nổi bật nữa của chế độ mưa ở nước ta là mưa theo mùa, do gió mùa mùa đông khô, tương phản với gió mùa mùa hạ ẩm. Mùa khô mưa ít, có tháng không mưa giọt nào, còn mùa mưa thì chiếm đến 80 – 85% lượng mưa năm và tháng mưa ít nhất cũng phải từ 100 mm trở lên, còn tháng mưa nhiều nhất thì có thể tới 300 - 600 mm. Trên cả nước mùa mưa và mùa khô trong các vùng không khớp hẳn với nhau.

a) Khí hậu nước ta phân thành hai mùa mưa, khô rõ rệt nhưng khác biệt giữa các vùng.

b) Mùa mưa ở Bắc Bộ và Nam Bộ vào mùa hè, còn Tây Nguyên là vào thu đông.

c) Mùa mưa ở Trung Bộ vào thu đông do tác động của gió đông bắc và gió TBg.

d) Nam Bộ có mùa khô sâu sắc hơn Bắc Bộ do tác động của vị trí, gió mùa Tây Nam.

Câu 6. Cho thông tin sau:

Lượng bốc hơi cũng như mọi yếu tố trong khí hậu gió mùa, đều có nhịp điệu mùa. Ở Bắc Bộ, do gió mùa đông bắc vừa hạ thấp nhiệt độ, vừa mang lại nhiều mây và mưa nhỏ, nhất là vào cuối mùa đông, nên lượng bốc hơi cao nhất vào mùa hạ, chủ yếu vào đầu mùa (tháng V, VI, VII), ngoài ra là vào mùa thu (tháng X, XI), còn lượng bốc hơi giảm vào mùa đông, cực tiểu vào các tháng mưa phùn (II, III).

a) Các tháng đầu và cuối mỗi mùa đều có lượng mưa nhỏ hơn.

b) Mùa khô ở Bắc Bộ không sâu sắc như Nam Bộ do có mưa phùn cuối đông.

c) Cân bằng ẩm của nước ta luôn dương do lượng mưa lớn hơn lượng bốc hơi.

d) Các yếu tố làm tăng cường sức bốc hơi cho Bắc Trung Bộ là gió, địa hình, thảm thực vật.

Câu 7. Cho thông tin sau:

Tháng mưa cực đại ở Bắc Bộ là tháng VIII, ở Bắc Trung Bộ là tháng IX, ở Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ là tháng X - XI, ở Tây Nguyên và Nam Bộ lại là IX - X. Như vậy sự hoạt động của dải hội tụ nội chí tuyến là nguyên nhân gây mưa chính ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, còn ở Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ có thêm mưa địa hình và mưa frông.

a) Bắc Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của Tín phong bán cầu Bắc và địa hình vùng núi.

b) Nguyên nhân tháng mưa cực đại lùi dần từ Bắc vào Nam là do sự lùi dần của dải hội tụ nhiệt đới và bão.

c) Mùa mưa của vùng khí hậu Nam Trung Bộ đến muộn hơn so với cả nước chủ yếu do địa hình khuất gió.

d) Dải hội tụ hướng vĩ tuyến ở nước ta nằm giữa hai khối khí Bắc Ấn Độ Dương và chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 8. Cho thông tin sau:

Trong cả nước đâu đâu cũng có hai mùa mưa và khô, tuy các mùa đó có dài ngắn khác nhau và có lệch pha với nhau ở chỗ này hoặc chỗ khác, cho nên sông ngòi mọi nơi đều có hai mùa lũ và cạn rất tương phản nhau. Nói chung, sông có lũ lớn vào mùa mưa và cạn vào mùa khô, nhưng do tính chất của khí hậu và thủy văn có những nét riêng, mà những tháng cực đại của hai thành phần tự nhiên đó không máy móc trùng khớp nhau, mà có sự lệch nhau nhất định tại những nơi nào đó.

a) Nhịp điệu dòng chảy sông ngòi nước ta theo sát nhịp điệu mùa của khí hậu.

b) Thời gian mùa lũ và mùa cạn có sự khác nhau giữa các hệ thống sông.

c) Khí hậu nước ta khá ôn hòa nên sông ngòi cũng có chế độ nước điều hòa.

d) Thời gian đỉnh lũ của các con sông trùng khớp với thời gian đỉnh mưa của khí hậu.

Câu 9. Cho thông tin sau:

Nhiệt độ trung bình năm đều lớn hơn 20 °C (trừ vùng núi cao). Lượng mưa trung bình năm 1500 - 2000 mm/năm, độ ẩm trên 80%. Chịu tác động mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa, với hai mùa gió chính là gió mùa đông và gió mùa hạ.

a) Đây là đặc điểm của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

b) Trên lãnh thổ nước ta chỉ có gió mùa hoạt động.

c) Nhiệt độ trung bình năm lớn do nằm trong vùng nội chí tuyến.

d) Lượng mưa phân bố đều trên khắp lãnh thổ do các khối khí di chuyển qua biển.

Câu 10. Cho thông tin sau:

Càng lên cao, nhiệt độ và độ ẩm không khí càng thay đổi. Sự thay đổi của khí hậu kéo theo sự biến đổi của các thành phần tự nhiên khác, đặc biệt là sinh vật và thổ nhưỡng.

a) Đây là sự thay đổi về khí hậu theo Bắc - Nam.

b) Độ cao của đai nhiệt đới gió mùa ở phần lãnh thổ phía Bắc thấp hơn ở phần lãnh thổ phía Nam.

c) Hoàng Liên Sơn xuất hiện thành phần loài ôn đới.

d) Đất feralit chỉ có ở đai nhiệt đới gió mùa chân núi.

Câu 11. Cho thông tin sau:

Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa. Thành phần thực vật và động

vật phần lớn thuộc vùng khí hậu Xích đạo và nhiệt đới có nguồn gốc ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a di cư lên hoặc từ Ấn Độ, Mi-an-ma di cư sang.

- a) Đây là đặc điểm của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta.
- b) Thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế do đặc điểm về khí hậu quy định.
- c) Các loài thực vật có nhiều loài rụng lá theo mùa, khả năng chịu hạn tốt có nguồn gốc từ vùng khác di cư đến.
- d) Xuất hiện kiểu rừng khộp do khí hậu nóng quanh năm, phân mùa mưa khô rõ rệt, mùa khô kéo dài, đất feralit phân bố rộng.

Câu 12. Cho thông tin sau:

Sự phân hoá của thiên nhiên theo chiều Đông - Tây được thể hiện khá rõ ở vùng đồi núi nước ta. Vùng núi Đông Bắc là nơi có mùa đông lạnh nhất cả nước, về mùa đông nhiệt độ hạ xuống rất thấp, thời tiết hanh khô, thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa. Vùng núi Tây Bắc có mùa đông tương đối ẩm và khô hanh, ở các vùng núi thấp cảnh quan mang tính chất nhiệt đới gió mùa, tuy nhiên ở các vùng núi cao cảnh quan thiên nhiên lại giống vùng ôn đới.

- a) Vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất cả nước.
- b) Vùng núi Tây Bắc có mùa đông ẩm hơn, khô hanh do vị trí và ảnh hưởng của các dãy núi hướng tây bắc - đông nam đã ngăn cản gió mùa Đông Bắc.
- c) Tại các vùng núi cao Tây Bắc có nhiệt độ hạ thấp do địa hình hút gió mùa Đông Bắc.
- d) Một số nơi của vùng Tây Bắc có cảnh quan thiên nhiên như vùng ôn đới do ảnh hưởng của địa hình núi cao.

Câu 13. Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng 1 và tháng 7
tại một số địa điểm ở nước ta**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng 1 (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng 7 (°C)
Hà Nội	23,5	16,4	28,9
Huế	25,1	19,7	29,4
TP. Hồ Chí Minh	27,1	25,7	28,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

- a) Huế có biên độ nhiệt độ năm cao nhất do vị trí địa lí quy định.
- b) Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
- c) Biên độ nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc vào Nam.
- d) Hà Nội có biên độ nhiệt độ năm cao là do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 14. Cho thông tin sau:

Nằm ở độ cao trung bình dưới 600 - 700m ở miền Bắc và dưới 900 - 1000 m ở miền Nam. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng trên 25°C; độ ẩm thay đổi theo mùa và theo khu vực. Có hai nhóm đất chính là đất phù sa ở vùng đồng bằng và đất feralit ở vùng đồi núi thấp.

- a) Đây là đặc điểm của đai cận nhiệt đới gió mùa.
- b) Có hệ sinh thái rừng ôn đới chiếm ưu thế.
- c) Mùa hạ nóng do ảnh hưởng vị trí địa lí và hoạt động của gió mùa hạ.
- d) Đất feralit chiếm ưu thế do tác động chủ yếu của yếu tố địa hình và khí hậu.

Câu 15. Cho thông tin sau:

Sự đa dạng sinh học bao gồm cả sự đa dạng về hệ địa - sinh thái, sự đa dạng về thành phần loài và sự đa dạng về công dụng. Với nhiều nền nhiệt ẩm khác nhau của khí hậu, với sự tương phản giữa đồng bằng - ven biển và đồi núi, với sự phân hóa theo vị trí địa lý, với lịch sử phát triển tự nhiên lâu dài, các hệ địa - sinh thái rừng thay đổi từ bắc xuống nam, từ tây sang đông và từ thấp lên cao.

- a) Cảnh quan tiêu biểu của vùng lãnh thổ phía Nam nước ta là đới rừng cận xích đạo gió mùa.
- b) Ở phần lãnh thổ phía Bắc, mùa đông ở đồng bằng có thể trồng các loại rau có nguồn gốc ôn đới.
- c) Cây họ Dầu, các loài thú lớn chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam do không có mùa đông lạnh.
- d) Một số khu vực ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện hệ sinh thái xavan chủ yếu do mùa khô kéo dài từ 4 - 5 tháng trong năm.

Câu 16. Cho thông tin sau:

Sự phân hóa theo độ cao chỉ diễn ra ở các vùng núi. Núi càng cao thì sự phân hóa càng biểu hiện rõ rệt. Ở các miền núi có sự giảm đi của nhiệt độ theo độ cao. Sở dĩ có hiện tượng này có do sự tăng nhanh của bức xạ sóng dài của bề mặt khiến cho cân cân bức xạ có chiều hướng giảm đi mỗi khi lên cao. Mặt khác, lượng ẩm ở các vùng núi cao tăng lên do có lượng mưa lớn hơn và lượng bốc hơi giảm đi.

- a) Theo độ cao, thiên nhiên nước ta phân thành 3 đai cao.
- b) Sự phân hóa theo độ cao thể hiện thông qua các thành phần tự nhiên là khí hậu, đất và sinh vật.
- c) Vùng lãnh thổ phía Nam của nước ta không có đai ôn đới gió mùa trên núi do vị trí nằm gần xích đạo, nhiệt độ cao.
- d) Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao là điều kiện để cho các vùng núi ở nước ta phát triển mạnh hoạt động du lịch.

Câu 17. Cho thông tin sau:

Phan-xi-păng là đỉnh núi cao nhất nước ta với độ cao 3143m, nằm trên dãy núi Hoàng Liên Sơn. Phan-xi-păng là một ngọn núi với thiên nhiên kỳ vĩ, ẩn chứa cả một thảm thực vật với nhiều loài đặc hữu. Phía dưới chân núi là những loài nhiệt đới như cây gạo, cây mít, từ 700m trở lên là tầng cây hạt trần như cây pơ mu, thông đỏ,...Lên cao trên 2600m khí hậu mang sắc thái vùng ôn đới, nhiệt độ trung bình hàng năm là dưới 15⁰C, vào các tháng mùa đông là dưới 5⁰C, có lúc xuống dưới 0⁰C và có tuyết rơi.

- a) Thiên nhiên dãy núi Hoàng Liên Sơn có 2 đai cao.
- b) Càng lên cao nhiệt độ càng giảm, tính nhiệt đới tăng dần.

c) Đai cao từ 700m đến 2600m có khí hậu mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa.

d) Thiên nhiên nước ta phân hóa theo độ cao do địa hình đồi núi và gió mùa.

Câu 18. Cho thông tin sau:

Tại Việt Nam, 3/4 đất đai là đồi núi, thì ảnh hưởng lớn lao nhất của địa hình đến sự hình thành và phân bố đất đai đã tạo điều kiện cho quy luật đai cao phát huy tác dụng. Quá trình feralit chỉ mạnh từ 150m trở xuống, càng lên cao quá trình feralit yếu dần, cường độ phong hóa đá mẹ giảm, tốc độ phân giải chất hữu cơ cũng giảm, làm cho đất có phẫu diện mỏng hơn, mùn nhiều lên, nhưng lại hạn chế quá trình hình thành kết von và đá ong.

a) Loại đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là đất feralit có mùn và đất mùn.

b) Đất mùn chiếm ưu thế từ độ cao 1 600 - 1 700m trở lên chủ yếu do nhiệt độ hạ thấp, rừng kém phát triển.

c) Quá trình feralit ngừng trệ ở độ cao 2 600 m trở lên do ảnh hưởng của độ cao địa hình và đặc điểm khí hậu.

d) Do địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ nên đất feralit có mùn là loại đất chủ yếu ở nước ta.

Câu 19. Cho thông tin sau:

Sự phân hoá của thiên nhiên theo chiều Đông - Tây được thể hiện khá rõ ở vùng đồi núi nước ta. Vùng núi Đông Bắc là nơi có mùa đông lạnh nhất cả nước, về mùa đông nhiệt độ hạ xuống rất thấp, thời tiết hanh khô, thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa. Vùng núi Tây Bắc có mùa đông tương đối ẩm và khô hanh, ở các vùng núi thấp cảnh quan mang tính chất nhiệt đới gió mùa, tuy nhiên ở các vùng núi cao cảnh quan thiên nhiên lại giống vùng ôn đới.

a) Vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất cả nước do vị trí địa lí kết hợp với hướng núi.

b) Vùng núi Tây Bắc có mùa đông ẩm hơn, khô hanh do vị trí và ảnh hưởng của các dãy núi hướng tây bắc - đông nam đã ngăn cản gió mùa Đông Bắc.

c) Vùng núi cao Tây Bắc nhiệt độ hạ thấp do gió mùa Đông Bắc kết hợp độ cao địa hình.

d) Tại các vùng núi cao Tây Bắc có nhiệt độ hạ thấp do địa hình cao hút gió từ các hướng tới.

Câu 20. Cho thông tin sau:

Dãy Hoàng Liên Sơn tạo nên sự khác biệt giữa vùng núi Tây Bắc với vùng núi Đông Bắc. Trong khi vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa thì vùng núi thấp Tây Bắc có cảnh quan nhiệt đới ẩm gió mùa và vùng núi cao cảnh quan giống như vùng ôn đới.

a) Vùng núi Đông Bắc có một mùa đông lạnh đến sớm và kết thúc muộn.

b) Vùng núi Tây Bắc ít lạnh hơn trong mùa đông do bức chắn địa hình là dãy Hoàng Liên Sơn.

c) Sự phân hóa thiên nhiên của vùng núi Đông Bắc và Tây bắc chủ yếu là do địa hình kết hợp với hướng gió.

d) Chủ yếu do đặc điểm địa hình và vị trí địa lí nên thiên nhiên vùng núi Đông Bắc có sự phân hóa theo độ cao rõ rệt.

Câu 21. Cho thông tin sau:

Thiên nhiên Việt Nam có sự phân hóa thành 3 miền tự nhiên: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ, mỗi miền tự nhiên có những đặc điểm thiên

nhiên đặc trưng.

- a) Sông Hồng là ranh giới tự nhiên giữa miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
- b) Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có địa hình nhiều núi cao cùng với sơn nguyên, cao nguyên.
- c) Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc đến miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ đã suy giảm đáng kể.
- d) Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có kiểu rừng rụng lá, nửa rụng lá đặc trưng cho Đông Nam Á.

Câu 22. Cho thông tin sau:

Nếu lấy trị số trung bình hàng năm của chế độ nhiệt để so sánh thì thấy sự chênh lệch giữa miền Bắc và miền Nam không lớn lắm, chỉ vào khoảng $0,35^{\circ}\text{C}/1^{\circ}$ vĩ tuyến. Nếu lấy trị số trung bình chế độ nhiệt trong cùng thời kì mùa hạ để so sánh thì sự chênh lệch giữa miền Bắc và miền Nam còn nhỏ hơn rất nhiều. Song nếu lấy riêng trị số trung bình của chế độ nhiệt trong cùng thời kì mùa đông để so sánh thì sự chênh lệch giữa miền Bắc và miền Nam là rất lớn, tới $1^{\circ}\text{C}/1^{\circ}$ vĩ tuyến.

- a) Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa đa dạng, trong đó rõ rệt nhất là phân hóa theo quy luật địa đới.
- b) Sự phân hóa theo chiều Bắc - Nam thể hiện qua sự phân hóa của khí hậu và các hệ sinh thái tự nhiên.
- c) Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phân hóa thiên nhiên giữa miền Bắc với miền Nam là do hoạt động của sông ngòi.
- d) Vùng lãnh thổ phía Nam có cảnh quan thiên nhiên khác vùng lãnh thổ phía Bắc do nằm xa xích đạo, chịu ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 23. Cho thông tin sau:

Dãy Trường Sơn tạo nên sự khác biệt giữa vùng núi Đông Trường Sơn và tây Trường Sơn. Do đóng gió từ biển thổi vào nên đông Trường Sơn có một mùa mưa vào thu đông, trong khi Tây Nguyên lại là mùa khô. Khi Tây Nguyên vào mùa mưa thì sườn đông Trường Sơn nhiều nơi chịu tác động của gió Tây khô nóng.

- a) Giữa Tây Nguyên và vùng Duyên hải miền Trung có sự đối lập về thời gian mùa mưa và mùa khô.
- b) Nguyên nhân dẫn đến sự đối lập về thời gian mưa - khô của hai sườn dãy Trường Sơn là do kết hợp giữa độ cao địa hình và hướng các loại gió.
- c) Mùa mưa ở Tây Nguyên đến sớm hơn so với sườn đông Trường Sơn do hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới và gió mùa Tây Nam.
- d) Mùa mưa ở đông Trường Sơn lệch về thu đông do tác động của gió tây nam TBg, gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới và bão.

Câu 24. Cho thông tin sau:

Địa hình đa dạng, đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng của các dãy núi theo hướng vòng cung, cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam. Đồng bằng tương đối rộng và bằng phẳng. Địa hình caxtơ khá

phổ biến, tiêu biểu ở Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn...Bờ biển đa dạng: nơi thấp phẳng, nơi nhiều vịnh, đảo như vùng biển tỉnh Quảng Ninh.

- a) Đây là đặc điểm của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở nước ta.
- b) Địa hình của miền có nhiều thuận lợi cho phát triển ngành du lịch.
- c) Địa hình thấp, hướng núi vòng cung là điều kiện khiến cho gió mùa Đông Bắc lấn sâu vào lãnh thổ nước ta.
- d) Các cánh cung tạo bức chắn địa hình với gió mùa Đông Nam gây nên khô hạn kéo dài cho các vùng khuất gió.

Câu 25. Cho thông tin sau:

Đặc trưng về khí hậu của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ trung bình năm tăng dần và biên độ nhiệt độ giảm. Dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản sự xâm nhập trực tiếp của gió mùa Đông Bắc vào khu vực Tây Bắc làm cho mùa đông ở Tây Bắc ấm và ngắn hơn Đông Bắc. Do tác động bức chắn của dãy Trường Sơn Bắc, hình thành gió Tây khô nóng ở Bắc Trung Bộ vào đầu mùa hạ.

- a) Tây Bắc có một mùa đông đến muộn và kết thúc sớm, nhiệt độ hạ thấp trong mùa đông chủ yếu do độ cao địa hình.
- b) Mùa hạ đến sớm do hoạt động của gió mùa tây nam có nguồn gốc từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương.
- c) Do vị trí và đặc điểm lãnh thổ nên gió mùa Đông Bắc khi di chuyển đến miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ bị biến tính, suy yếu.
- d) Do các bức chắn địa hình nên vào đầu mùa hạ toàn bộ miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió phơn Tây Nam khô nóng.

Câu 26. Cho bảng số liệu:

Lưu lượng dòng chảy của sông Ba và sông Đồng Nai

(Đơn vị : m³/s)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Sông Ba	129	77,1	47,3	44,9	85	170	155	250	366	682	935	332
Sông Đồng Nai	103	66,2	48,4	59,8	127	417	751	1345	1317	1279	594	239

- a) Tổng lưu lượng nước và lưu lượng nước trung bình của sông Ba nhỏ hơn sông Đồng Nai.
- b) Sông Đồng Nai có tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Ba.
- c) Sông Ba có số tháng lũ nhiều hơn sông Đồng Nai.
- d) Sông Đồng Nai có mùa lũ lệch về thu đông rõ hơn sông Ba.

D. TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1. Theo quy luật đai cao, cứ lên cao 100m thì nhiệt độ không khí sẽ giảm 0,6⁰C. Khi nhiệt độ không khí ở chân núi Phan-xi-păng là 22⁰C thì tại độ cao 2500 m của đỉnh núi này có nhiệt độ là bao nhiêu ⁰C?

→ **Đáp án:**

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng của Hà Nội và Cà Mau năm 2022

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội thấp hơn nhiệt độ trung bình năm của Cà Mau bao nhiêu? (làm tròn đến một chữ số thập phân của °C)

→ **Đáp án:**

Câu 3. Biết đỉnh núi Phan-xi-păng cao 3 147 m, nếu nhiệt độ tại đỉnh này là 2,0 °C thì trong cùng thời điểm, cùng sườn núi đón gió, nhiệt độ ở chân núi này sẽ là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

→ **Đáp án:**

Câu 4. Biết trên đỉnh núi Pu-xai-lai-leng cao 2 711 m đang có nhiệt độ là 14,5 °C thì trong cùng thời điểm đó nhiệt độ ở độ cao 1 111 m (sườn khuất gió) nhiệt độ sẽ là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

→ **Đáp án:**

Câu 5. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng của Hà Nội và Cà Mau năm 2022 (Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội cao hơn của Cà Mau bao nhiêu °C? (làm tròn đến một chữ số thập phân của °C)

→ **Đáp án:**

----- **HẾT** -----

THPTQG2025 
Tiktok: @thptqg2025

PHẦN 1

ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN



PHẦN ĐÁP ÁN

BÀI 3. SỰ PHÂN HÓA ĐA DẠNG CỦA THIÊN NHIÊN

(LÝ THUYẾT + TRẮC NGHIỆM + TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI) (L

THPTQG2025 🌸

Tiktok: @thptqg2025

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

1. Nhận biết

Câu 1. Khu vực có mưa nhiều nhất vào thời kì đầu mùa hạ ở nước ta là

- A. Bắc Trung Bộ và Tây Bắc. B. Đồng bằng sông Hồng và Tây Bắc.
 C. Tây Nguyên và đồng bằng Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.

Câu 2. Khu vực chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió phơn Tây Nam là

- A. Tây Bắc. B. Đông Bắc.
 C. Đồng bằng sông Hồng. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 3. Khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nóng, ẩm quanh năm. B. Cận xích đạo gió mùa.
 C. Tính chất ôn hòa. D. Khô hạn quanh năm.

Câu 4. Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là

- A. cây lá kim và thú có lông dày. B. cây chịu hạn, rụng lá theo mùa.
 C. động thực vật cận nhiệt đới. D. động vật và thực vật nhiệt đới.

Câu 5. Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Cảnh quan cận xích đạo gió mùa. B. Cảnh quan nhiệt đới nóng quanh năm.
 C. Mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa. D. Cảnh quan giống như vùng ôn đới.

Câu 6. Đặc trưng của khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. mùa mưa lùi dần về mùa thu - đông. B. gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh.
 C. chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. D. phân chia hai mùa mưa, khô sâu sắc.

Câu 7. Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

- A. khí hậu, đất đai, sinh vật. B. sông ngòi, đất đai, khí hậu.
 C. sinh vật, đất đai, sông ngòi. D. khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

Câu 8. Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có đặc điểm là

- A. các tháng đều có nhiệt độ trên 25°C. B. không có tháng nào nhiệt độ trên 20°C.
 C. nhiệt độ trung bình các tháng dưới 25°C. D. chỉ có 2 tháng nhiệt độ dưới 25°C.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây **không** phải là đặc điểm của phân lãnh thổ phía Bắc nước ta?

- A. Trong năm có một mùa đông lạnh.
- B. Thời tiết thường diễn biến phức tạp.
- C. Có một mùa khô sâu sắc kéo dài.
- D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao của nước ta?

- A. Nhóm đất feralit chiếm phần lớn diện tích đai nhiệt đới gió mùa.
- B. Ranh giới đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi miền Bắc thấp hơn miền Nam.
- C. Các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya chỉ có ở độ cao trên 2600m.
- D. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với khí hậu của phân lãnh thổ phía Nam nước ta?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.
- B. Nhiệt độ trung bình năm trên 25⁰C.
- C. Phân hóa hai mùa mưa và khô rõ rệt.
- D. Nền nhiệt độ thiên về khí hậu xích đạo.

Câu 12. Nhận xét nào sau đây **không** đúng với sự thay đổi nhiệt độ theo Bắc - Nam ở nước ta?

- A. Biên độ nhiệt độ năm càng vào Nam càng giảm.
- B. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc - Nam.
- C. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc - Nam.
- D. Nhiệt độ mùa hạ ít có sự khác nhau giữa hai miền.

Câu 13. Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

- A. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.
- B. địa hình có các sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan.
- C. các dãy núi xen kẽ thung lũng sông hướng tây bắc - đông nam.
- D. gió mùa Đông Bắc hoạt động, có mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

Câu 14. Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ nước ta là

- A. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.
- B. đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.
- C. địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.
- D. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

Câu 15. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Bắc là đới rừng

- A. nhiệt đới gió mùa.
- B. xa van và cây bụi.
- C. cận nhiệt đới.
- D. ôn đới gió mùa.

Câu 16. Biểu hiện của cảnh quan thiên nhiên phân lãnh thổ phía Bắc là

- A. mùa đông lạnh, tất cả cây rụng lá.
- B. mùa đông lạnh và không có mưa.
- C. mùa đông lạnh ẩm mưa nhiều, các cây rụng lá.
- D. Mùa đông lạnh, mưa ít, nhiều loài cây rụng lá.

Câu 17. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Nam là

- A. rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. rừng cận xích đạo gió mùa.
- C. rừng cận nhiệt đới khô.
- D. rừng xích đạo gió mùa.

Câu 18. Thành phần loài chiếm ưu thế ở phân lãnh thổ phía Nam là

- A. xích đạo và nhiệt đới.
- B. nhiệt đới và cận nhiệt đới.

C. cận nhiệt đới và xích đạo.

D. cận xích đạo và ôn đới.

Câu 19. Cảnh quan rừng thưa nhiệt đới khô được hình thành nhiều nhất ở vùng nào?

A. Ven biển Bắc Trung Bộ.

B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Tây Nguyên.

D. Nam Bộ.

Câu 20. Đai nhiệt đới gió mùa phân bố ở độ cao trung bình

A. ở miền Bắc dưới 600 - 700 m; miền Nam dưới 900 - 1000 m.

B. ở miền Bắc và miền Nam dưới 600 - 700m đến 900 - 1000 m.

C. ở miền Bắc dưới 900 - 1000 m, miền Nam dưới 600 - 700m.

D. ở miền Bắc trên 600 - 700 m; miền Nam trên 900 - 1000 m.

Câu 21. Trong đai nhiệt đới gió mùa, sinh vật chiếm ưu thế là các hệ sinh thái

A. ôn đới.

B. cận nhiệt đới.

C. xa van.

D. nhiệt đới.

Câu 22. Các nhóm đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

A. đất phù sa và feralit.

B. đất feralit và feralit có mùn.

C. feralit có mùn và đất mùn.

D. đất mùn và đất mùn thô.

Câu 23. Đặc điểm khí hậu nào sau đây thuộc đai ôn đới gió mùa trên núi?

A. Nhiệt độ tháng lạnh nhất trên 10⁰C.

B. Nhiệt độ tháng nóng nhất trên 35⁰C.

C. Nhiệt độ trung bình năm dưới 5⁰C.

D. Nhiệt độ trung bình năm dưới 15⁰C.

Câu 24. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở

A. Trường Sơn Nam.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Hoàng Liên Sơn.

D. Dãy Bạch Mã.

Câu 25. Đặc điểm nổi bật của địa hình miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

A. chủ yếu là đồi núi cao; đồng bằng mở rộng.

B. gồm 4 cánh cung lớn; đồng bằng mở rộng.

C. chủ yếu là đồi núi thấp; đồng bằng mở rộng.

D. chủ yếu là núi cao, địa hình ven biển đa dạng.

Câu 26. Sông ngòi miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm là

A. dày đặc, sông ngòi đều chảy theo hướng vòng cung.

B. dày đặc, đều chảy theo hướng tây bắc - đông nam.

C. dày đặc, chảy theo hướng tây bắc - đông nam và tây - đông.

D. dày đặc, chảy theo hướng vòng cung và tây bắc - đông nam.

Câu 27. Hệ sinh thái đặc trưng của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

A. rừng nhiệt đới lá rộng và lá kim.

B. rừng thưa nhiệt đới và lá kim.

C. rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim.

D. rừng cận nhiệt đới khô và lá kim.

Câu 28. Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là

A. từ dãy Bạch Mã trở ra.

B. từ dãy Hoàng Sơn trở ra.

C. từ dãy Hoàng Sơn trở vào.

D. từ dãy Bạch Mã trở vào.

Câu 29. Nhóm đất có diện tích lớn nhất trong đai nhiệt đới gió mùa là

A. đất phù sa.

B. đất feralit có mùn.

C. đất feralit.

D. đất xám phù sa cổ.

Câu 30. Sự phân hóa thiên nhiên của vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hóa theo chiều

- A.** Bắc - Nam. **B.** Đông - Tây. **C.** Độ cao. **D.** Tây - Đông.

Câu 31. Đặc trưng khí hậu của phần lãnh thổ phía Bắc là

- A.** Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
B. Cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh.
C. Cận xích đạo gió mùa nóng quanh năm.
D. Nhiệt đới khô gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 32. Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Bắc là

- A.** 20°C. **B.** 22 °C. **C.** trên 20°C. **D.** 24 °C.

Câu 33. Tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất ở vùng

- A.** Tây Bắc. **B.** Đông Bắc. **C.** Bắc Trung Bộ. **D.** Tây Nguyên.

Câu 34. Theo độ cao, thiên nhiên nước ta phân hóa thành bao nhiêu đai?

- A.** 5. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 2.

Câu 35. Đất ở đai ôn đới gió mùa trên núi chủ yếu là

- A.** feralit đỏ vàng. **B.** feralit có mùn. **C.** đất mùn. **D.** đất mùn thô.

2. Thông hiểu

Câu 1. Đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam chủ yếu vì

- A.** có nền nhiệt độ thấp hơn. **B.** có nền nhiệt độ cao hơn.
C. có nền địa hình thấp hơn. **D.** có nền địa hình cao hơn.

Câu 2. Biên độ nhiệt độ năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam, chủ yếu vì phía Bắc

- A.** có một mùa đông lạnh. **B.** có gió phơn Tây Nam.
C. nằm gần chí tuyến hơn. **D.** có địa hình cao hơn.

Câu 3. Vùng núi Tây Bắc có nền nhiệt độ thấp chủ yếu là do

- A.** gió mùa Đông Bắc. **B.** độ cao của địa hình.
C. gió mùa đông nam. **D.** hướng các dãy núi.

Câu 4. Đặc điểm nổi bật của thiên nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta là

- A.** khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.
B. đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.
C. địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.
D. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

Câu 5. Mùa khô ở các tỉnh ven biển cực Nam Trung Bộ kéo dài nhất cả nước chủ yếu là do

- A.** hoạt động của gió phơn khô nóng. **B.** ảnh hưởng của Tín phong đông bắc.
C. địa hình bờ biển không đón gió mùa. **D.** địa hình núi dốc đứng về phía biển.

Câu 6. Mùa khô ở Bắc Bộ không sâu sắc như ở Nam Bộ nước ta chủ yếu do

- A.** mạng lưới sông ngòi dày đặc hơn. **B.** sự điều tiết của các hồ chứa nước.
C. nguồn nước ngầm phong phú hơn. **D.** ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 7. Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai khu vực Đông và Tây của dãy Trường Sơn Nam chủ yếu do

- A.** tác động của gió mùa và hướng các dãy núi. **B.** độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển.
C. ảnh hưởng của biển và lớp phủ thực vật. **D.** độ cao địa hình và hướng các dãy núi.

Câu 8. Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi theo mùa do

- A.** sự phân mùa nóng, lạnh. **B.** thiên nhiên phân hóa theo độ cao.
C. sự phân hóa lượng mưa. **D.** sự phân hóa theo chiều đông - tây.

Câu 9. Lượng nước thiếu hụt vào mùa khô ở miền Bắc không nghiêm trọng như ở miền Nam chủ yếu do

- A.** nguồn nước ngầm phong phú. **B.** mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. sự điều tiết hợp lí của các hồ. **D.** có mưa phùn cuối mùa đông.

Câu 10. Ở nước ta, thiên nhiên vùng núi Tây Bắc khác với Đông Bắc ở đặc điểm nào sau đây?

- A.** Mùa đông đến sớm hơn ở vùng núi thấp.
B. Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm hơn.
C. Mùa mưa đến sớm và kết thúc muộn hơn.
D. Khí hậu lạnh chủ yếu do gió mùa Đông Bắc.

Câu 11. Dạng thời tiết nắng nóng, kèm theo mưa dông xuất hiện vào cuối mùa khô ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là do ảnh hưởng của

- A.** Tín phong bán cầu Bắc. **B.** Tín phong bán cầu Nam.
C. gió mùa mùa hạ đến sớm. **D.** áp thấp phía tây lấn sang.

Câu 12. Điểm khác biệt về khí hậu của Nam Bộ so với Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A.** mùa mưa ngắn hơn. **B.** mùa mưa sớm hơn.
C. khí hậu cận xích đạo. **D.** nóng quanh năm.

Câu 13. Tháng mưa cực đại lùi dần từ Bắc Bộ đến Trung Bộ chủ yếu do

- A.** có sự lùi dần vị trí của dải hội tụ nhiệt đới.
B. càng vào Nam càng xa chí tuyến bán cầu Bắc.
C. ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc suy giảm dần.
D. gió Tây Nam nguồn gốc Nam bán cầu suy yếu.

Câu 14. Điểm khác biệt về khí hậu giữa Duyên hải Nam Trung Bộ với Nam Bộ là

- A.** khí hậu cận Xích đạo. **B.** mùa mưa sớm hơn.
C. mùa mưa muộn hơn. **D.** nóng quanh năm.

Câu 15. Vùng phía Nam nước ta không có đai ôn đới gió mùa trên núi vì

- A.** nằm kề vùng biển rộng. **B.** không có độ cao trên 2600 m.
C. không có gió mùa Đông Bắc hoạt động. **D.** nằm gần xích đạo.

Câu 16. Mùa mưa ở Tây Nguyên thường diễn ra vào thời gian nào sau đây?

- A.** Quanh năm. **B.** Mùa xuân. **C.** Mùa hạ. **D.** Thu đông.

Câu 17. Tây Nguyên có sự đối lập với đồng bằng ven biển miền Trung về

- A.** mùa mưa, mùa khô. **B.** hướng gió. **C.** mùa nóng, mùa lạnh.
D. mùa bão.

Câu 18. Điểm giống nhau về khí hậu của Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là

- A.** phân chia hai mùa mưa khô rõ rệt. **B.** mùa mưa lùi dần về thu đông.

C. biên độ nhiệt trung bình năm lớn.

D. mùa hạ có gió phơn Tây Nam.

Câu 19. Giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô là do ảnh hưởng của

A. dãy núi Hoành Sơn kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa.

B. dãy núi Trường Sơn kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa.

C. dãy núi Bạch Mã kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa.

D. dãy núi Hoàng Liên Sơn kết hợp với ảnh hưởng của biển.

Câu 20. Đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Nam lên cao hơn so với miền Bắc chủ yếu vì

A. có nền nhiệt độ thấp hơn.

B. có nền nhiệt độ cao hơn.

C. có nền địa hình thấp hơn.

D. có nền địa hình cao hơn.

Câu 21. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu của phần phía Nam nước ta?

A. Khí hậu nóng quanh năm.

B. Không có tháng nào dưới 20°C.

C. Có 2 mùa mưa và khô rõ rệt.

D. Có mưa phùn vào mùa đông.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta?

A. Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích phần đất liền.

B. Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam nông, rộng.

C. Đường bờ biển vùng Nam Trung Bộ bằng phẳng.

D. Thềm lục địa Trung Bộ thu hẹp, giáp vùng biển sâu.

Câu 23. Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác Tây Bắc ở đặc điểm nào sau đây?

A. mùa đông bớt lạnh nhưng khô hơn.

B. mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây.

C. mùa đông lạnh đến sớm hơn ở vùng núi thấp.

D. khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao của địa hình.

Câu 24. Những loài động vật nào sau đây không tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam?

A. Thú lớn.

B. Thú có lông dày.

C. Thú có móng vuốt.

D. Bò sát, lưỡng cư.

Câu 25. Sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm từ Bắc vào Nam nước ta như thế nào?

A. Nhiệt độ trung bình tăng dần.

B. Nhiệt độ trung bình giảm dần.

C. Nhiệt độ trung bình tháng lạnh càng giảm.

D. Nhiệt độ trung bình tháng nóng càng giảm.

Câu 26. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới chủ yếu là do

A. ảnh hưởng mạnh gió mùa Đông Bắc.

B. có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ.

C. có địa hình núi cao từ 2600m trở lên.

D. có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 27. Hệ sinh thái nào sau đây không thuộc đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta?

A. rừng nhiệt đới ẩm.

B. rừng rụng lá.

C. rừng cận nhiệt đới.

D. rừng ngập mặn.

Câu 28. Sự phân hoá khí hậu theo độ cao đã tạo khả năng cho vùng nào ở nước ta trồng được nhiều loại cây từ nhiệt đới, cận nhiệt đới và cả ôn đới?

- A.** Tây Bắc. **B.** Đồng bằng sông Hồng.
C. Tây Nguyên. **D.** Bắc Trung Bộ.

Câu 29. Biểu hiện nào sau đây không phải của cảnh quan thiên nhiên cận xích đạo gió mùa?

- A.** Phần lớn là loài vùng xích đạo và nhiệt đới.
B. Xuất hiện nhiều loài cây chịu hạn, cây họ dầu.
C. Động vật tiêu biểu là các loài thú to lớn.
D. Xuất hiện các loài thú có lông dày và lớn.

Câu 30. Đặc điểm nào sau đây không thuộc khí hậu phần lãnh thổ phía Nam?

- A.** Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C. **B.** Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.
C. Biên độ nhiệt trung bình năm lớn. **D.** Phân chia thành hai mùa mưa và khô

Câu 31. Phần lãnh thổ phía Bắc không phổ biến thành phần loài nào sau đây?

- A.** Nhiệt đới. **B.** Ôn đới.
C. Xích đạo. **D.** Cận nhiệt đới.

Câu 32. Khí hậu và thiên nhiên giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc có sự khác nhau chủ yếu là do

- A.** hướng núi và độ cao địa hình. **B.** hướng gió và độ cao địa hình.
C. độ cao địa hình và hướng nghiêng. **D.** hướng nghiêng và hướng gió.

Câu 33. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp là kiểu cảnh quan chiếm ưu thế của nước ta vì

- A.** đồi núi thấp chiếm chủ yếu diện tích lãnh thổ. **B.** Nước ta nằm trong khu vực gió mùa.
C. nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến. **D.** Nước ta nằm tiếp giáp với Biển Đông.

Câu 34. Nhân tố nào sau đây là chủ yếu tạo ra sự phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ ở nước ta?

- A.** Địa hình. **B.** Khí hậu. **C.** Đất đai. **D.** Sinh vật

Câu 35. Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao mang lại lợi thế lớn nhất cho hoạt động nào sau đây ở nước ta?

- A.** Khai khoáng. **B.** Khai thác lâm sản. **C.** Giao thông vận tải. **D.** Du lịch.

Câu 36. Nhân tố chủ yếu nào sau đây tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo Bắc - Nam ở nước ta?

- A.** Chênh lệch về vĩ độ địa lí. **B.** Hoạt động của gió mùa.
C. Sự phân bậc của địa hình. **D.** Tác động của Biển Đông.

Câu 37. Nước ta có sự đa dạng về cơ cấu cây trồng, vật nuôi chủ yếu là do

- A.** có nguồn nhiệt ẩm dồi dào. **B.** mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. có nhiều đồng bằng phì nhiêu. **D.** khí hậu phân hóa đa dạng.

3. Vận dụng

Câu 1. Kiểu thời tiết điển hình của Nam Bộ nước ta trong thời gian từ tháng XI đến tháng IV năm sau là

- A.** nắng, nóng, trời nhiều mây. **B.** nắng, ít mây và mưa nhiều.
C. nắng, ổn định, tạnh ráo. **D.** nắng nóng và mưa nhiều.

Câu 2. Đặc điểm địa hình nổi bật của đồng bằng Nam Bộ nước ta là

- A. đường bờ biển khúc khuỷu.
- B. thêm lục địa mở rộng, nông.
- C. nhiều vũng, vịnh nước sâu.
- D. phổ biến cồn cát, đầm phá.

Câu 3. Đặc điểm địa hình nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

- A. gồm nhiều khối núi, cao nguyên ba-dan.
- B. các khối núi cao chiếm phần lớn diện tích.
- C. các sơn nguyên, cao nguyên đá vôi đồ sộ.
- D. hướng núi phổ biến là tây bắc - đông nam.

Câu 4. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chịu tác động mạnh của gió mùa Đông Bắc?

- A. Độ cao và hướng các dãy núi.
- B. Vị trí địa lí và hướng các dãy núi.
- C. Vị trí địa lí và độ cao địa hình.
- D. Hướng các dãy núi và biển Đông.

Câu 5. Nguyên nhân chủ yếu gây ra sự phân hóa nhiệt độ vào tháng 1 ở miền khí hậu phía Bắc của nước ta là

- A. cánh cung đón gió, frông cực, chuyển động biểu kiến của Mặt Trời.
- B. các dãy núi cao, gió mùa đông hoạt động thất thường, frông cực.
- C. gió đông bắc, độ cao địa hình, phạm vi trải dài trên nhiều vĩ độ.
- D. gần chí tuyến Bắc, địa hình phân hóa đa dạng, dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 6. Đặc điểm chung về tự nhiên của vùng đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ nước ta là

- A. mở rộng với bãi triều thấp phẳng, thêm lục địa rộng và nông.
- B. gồm nhiều đồng bằng nhỏ hẹp, đường bờ biển khúc khuỷu.
- C. tiếp giáp với các vùng biển sâu, thêm lục địa thu hẹp nhanh.
- D. thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai đa dạng song kém màu mỡ.

Câu 7. Đặc điểm thiên nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. có mùa đông lạnh, các loài thực vật phương Bắc chiếm ưu thế.
- B. gió mùa Đông Bắc suy giảm ảnh hưởng, tính nhiệt đới tăng dần.
- C. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích, có bốn cánh cung núi lớn.
- D. biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ, có mùa mưa và khô rõ rệt.

Câu 8. Vùng đồng bằng và biển Trung Bộ có đặc điểm

- A. thêm lục địa hẹp, giáp vùng biển sâu; thiên nhiên khắc nghiệt.
- B. thêm lục địa nông, nhiều cồn cát, đầm phá; thiên nhiên khắc nghiệt.
- C. thêm lục địa nông, nhiều cồn cát, đầm phá; thiên nhiên đa dạng.
- D. thêm lục địa hẹp, nhiều cồn cát, đầm phá; đất đai đa dạng, màu mỡ.

Câu 9. Sinh vật của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm là

- A. không có loài thực vật và động vật cận nhiệt đới.
- B. thành phần loài sinh vật đa dạng với 3 luồng di cư.
- C. không có các loài thực vật và động vật nhiệt đới.
- D. không phát triển được hệ sinh thái rừng lá rộng.

Câu 10. Biểu hiện nào sau đây **không** thể hiện rõ sự khác nhau về khí hậu giữa hai miền Nam, Bắc?

A. Lượng mưa.

B. Số giờ nắng.

C. Lượng bức xạ.

D. Nhiệt độ trung bình.

Câu 11. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho nhiệt độ trung bình vào mùa đông ở Tây Bắc cao hơn Đông Bắc?

A. Thực vật suy giảm.

B. Gió phơn Tây Nam.

C. Hướng các dãy núi.

D. Có vĩ độ thấp hơn.

Câu 12. Khu vực nam Tây Bắc có mùa hạ đến sớm hơn vùng Đông Bắc chủ yếu do

A. ít chịu tác động của gió mùa đông bắc.

B. gió mùa Tây Nam đến sớm hơn.

C. gió mùa đông bắc đến muộn hơn.

D. chịu ảnh hưởng của biển nhiều hơn.

Câu 13. Điểm giống nhau về tự nhiên của vùng ven biển phía đông Trường Sơn Nam và vùng Tây Nguyên là

A. mùa mưa vào thu - đông.

B. mùa mưa vào hè - thu.

C. có một mùa khô sâu sắc.

D. có gió Tây khô nóng.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm thiên nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

A. Địa hình cao và trung bình chiếm ưu thế.

B. Dải đồng bằng thu hẹp và chia cắt mạnh.

C. Có mặt thành phần thực vật phương Nam.

D. Thành phần sinh vật ôn đới chiếm ưu thế.

Câu 15. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đai ôn đới gió mùa trên núi ở nước ta?

A. Duy nhất có ở vùng núi Tây Bắc.

B. Nhiệt độ quanh năm dưới 15°C.

C. Diện tích đất feralit có mùn lớn.

D. Các sinh vật ôn đới chiếm ưu thế.

Câu 16. Nguyên nhân chủ yếu làm xuất hiện đất mùn thô ở đai ôn đới gió mùa trên núi nước ta là do

A. sinh vật ít.

B. địa hình dốc.

C. độ ẩm tăng.

D. nhiệt độ thấp.

Câu 17. Độ cao bắt đầu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc khác với miền Nam là do

A. mùa đông lạnh nên nhiệt hạ thấp.

B. mùa hạ nóng nên nhiệt tăng cao.

C. gió mùa Đông Nam gây mưa lớn.

D. gió phơn Tây Nam gây khô nóng.

Câu 18. Ở vùng ven biển miền Trung, đất đai bị hoang mạc hóa là do

A. nước mặn xâm nhập sâu vào trong vùng đồng bằng.

B. vào mùa mưa thường xuyên bị ngập trên diện rộng.

C. khai thác lâu đời và không được bồi đắp phù sa hàng năm.

D. chịu ảnh hưởng của hiện tượng cát bay, cát chảy, khô hạn.

Câu 19. Biên độ nhiệt độ năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam chủ yếu do

A. gần chí tuyến, có gió Tín phong.

B. có mùa đông lạnh, địa hình thấp.

C. có gió phơn Tây Nam, địa hình cao.

D. gần chí tuyến, có mùa đông lạnh.

Câu 20. So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, khí hậu miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có

A. mùa đông lạnh hơn.

B. mùa hạ muộn hơn.

C. tính chất nhiệt đới tăng dần.

D. tính chất nhiệt đới giảm dần.

Câu 21. Hiện tượng mưa phùn ở đồng bằng Bắc Bộ vào nửa sau mùa đông do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây ?

A. gió mùa Đông Bắc đi qua biển.

B. gió mùa Đông Nam thổi vào.

C. địa hình thấp.

D. nhiều sương mù.

Câu 22. Địa hình vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc khác nhau ở đặc điểm cơ bản nào sau đây?

A. Độ cao và hướng địa hình.

B. Độ cao.

C. Hướng địa hình.

D. Hướng nghiêng địa hình.

Câu 23. Đặc điểm khác biệt nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long so với Đồng bằng Sông Hồng là

A. có đất nhiễm phèn.

B. có nhiều đất phù sa sông.

C. có đất nhiễm mặn.

D. khí hậu nóng quanh năm.

Câu 24. Dải đồng bằng ven biển Trung Bộ nước ta có đặc điểm là

A. có các bãi triều thấp, bằng phẳng.

B. thêm lục địa hẹp, vùng biển sâu.

C. các cồn cát, đầm phá không phổ biến.

D. phong cảnh thiên nhiên trù phú.

Câu 25. Đặc điểm khí hậu nào sau đây không phải là nổi bật ở phần lãnh thổ phía Bắc?

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.

B. Có 2 - 3 tháng nhiệt độ dưới 18°C.

C. Có một mùa đông lạnh ít mưa.

D. Có mùa mưa và mùa khô sâu sắc.

Câu 26. Ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, sự hạ thấp đai cao cận nhiệt đới chủ yếu do

A. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

B. ảnh hưởng của gió mùa Đông Nam.

C. hoạt động mạnh của gió mùa Đông Bắc.

D. hướng vòng cung của các dãy núi.

Câu 27. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

A. bão lụt với tần suất lớn, khô hạn xảy ra trên diện rộng.

B. thời tiết bất ổn định, dòng chảy sông ngòi thất thường.

C. sự thất thường của nhịp điệu mùa khí hậu và dòng chảy sông ngòi.

D. xói mòn, rửa trôi, ngập lụt trên diện rộng, thiếu nước vào mùa khô.

Câu 28. Gió mùa Tây Nam đến sớm hơn đã làm cho khu vực Nam Tây Bắc có

A. mùa hạ đến sớm hơn vùng núi Đông Bắc.

B. mùa hạ ngắn hơn ở vùng núi Đông Bắc.

C. mùa hạ đến muộn hơn vùng núi Đông Bắc.

D. mùa hạ kết thúc sớm hơn vùng Đông Bắc.

Câu 29. Điểm khác biệt về khí hậu giữa Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

A. mùa mưa chậm hơn.

B. mùa mưa sớm hơn.

C. có khí hậu cận Xích đạo.

D. có mùa mưa và mùa khô.

Câu 30. Loại cây thuộc vùng nhiệt đới là

A. Dẻ, re.

B. Samu, pomu.

C. Dẻ, pomu.

D. Dầu, vang.

Câu 31. Giới hạn của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở phần lãnh thổ phía Nam cao hơn so với phần lãnh thổ phía Bắc nước ta chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Độ cao trung bình của địa hình thấp hơn.
- B.** Ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc
- C. Chịu tác động mạnh của gió mùa Tây Nam.
- D. Chịu tác động của Biển Đông sâu sắc hơn.

Câu 32. Nét đặc trưng nổi bật nhất của lớp phủ thổ nhưỡng và sinh vật ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là

- A. nhiều loài đặc hữu bậc nhất nước ta.
- B.** có đầy đủ hệ thống các đai cao.
- C. số lượng, thành phần loài phong phú.
- D.** có sự phân hoá đa dạng.

Câu 33. Tính phân bậc của địa hình nước ta là nguyên nhân chính tạo nên

- A. sự phân hóa thiên nhiên theo kinh độ.
- B. sự phân hóa thiên nhiên theo Đông - Tây.
- C.** sự phân hóa thiên nhiên theo đai cao.
- D. sự phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ.

Câu 34. Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc - Nam ở nước ta chủ yếu là do

- A. Tín phong bán cầu Bắc hoạt động, độ cao địa hình.
- B. ảnh hưởng sâu sắc của biển Đông, hướng núi chính.
- C. nhiều dãy núi đâm ngang ra biển, lãnh thổ hẹp ngang.
- D.** hình dạng lãnh thổ, hoạt động của gió mùa Đông Bắc.

Câu 35. Những nhân tố chủ yếu nào sau đây tạo nên sự phân hóa đa dạng của khí hậu nước ta?

- A. Địa hình, gió mùa và các dòng biển chảy ven bờ.
- B. Vị trí địa lí, địa hình và các dòng biển chảy ven bờ.
- C. Vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, địa hình bề mặt đệm.
- D.** Vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, địa hình và gió mùa.

Câu 36. Điểm khác biệt của vùng khí hậu Nam Bộ so với Nam Trung Bộ nước ta là

- A.** có mùa mưa khô rõ rệt, mưa về mùa hạ.
- B. nhiệt độ cao, mưa lùn về mùa thu đông.
- C. mùa mưa đến muộn, ít ảnh hưởng bão.
- D. khí hậu phân thành hai mùa mưa - khô.

Câu 37. Chế độ mưa trên các vùng lãnh thổ nước ta có sự phân hóa phức tạp theo không gian, thời gian chủ yếu do

- A.** Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của gió mùa, vị trí địa lí và địa hình.
- B. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, vị trí địa lí.
- C. gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.
- D. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.

Câu 38. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ chủ yếu do

- A.** không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, vị trí gần xích đạo.
- B. trong năm có hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh, địa hình đồi núi thấp.

- C. tổng lượng bức xạ Mặt Trời lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.
- D. chịu tác động mạnh của gió mùa Tây Nam và Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 39. Mùa mưa ở miền Nam dài hơn miền Bắc chủ yếu do

- A. thời gian giữa hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh ngắn hơn.
- B. hoạt động lùi dần của dải hội tụ nhiệt đới từ bắc vào nam.
- C. miền Nam có vị trí địa lí gần khu vực xích đạo hơn.
- D. hoạt động kéo dài của gió mùa Tây Nam ở phía nam.

Câu 40. Huế có lượng mưa trung bình năm lớn chủ yếu do

- A. dải hội tụ nhiệt đới, bão và gió hướng đông bắc.
- B. tiếp giáp biển, Tín phong và dải hội tụ nhiệt đới.
- C. có frông, gió mùa Đông Bắc và dòng biển nóng.
- D. Tín phong, bão và địa hình núi đón gió từ biển.

Câu 41. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho Thành phố Hồ Chí Minh có lượng bốc hơi lớn?

- A. Nền nhiệt cao quanh năm, mùa khô sâu sắc.
- B. Gần vùng xích đạo, Trái Đất đang nóng lên.
- C. Tín phong hoạt động, có nhiều đợt nắng nóng.
- D. Diện tích rừng giảm, nhiệt độ cao quanh năm.

Câu 42. Sự phân hóa thiên nhiên nước ta theo chiều Đông - Tây ở vùng đồi núi mang lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển nông nghiệp với cơ cấu cây trồng vật nuôi, cơ cấu mùa vụ đa dạng.
- B. Phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, chuyên canh cây lương thực và ăn quả.
- C. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, chủ yếu phát triển các cây lương thực.
- D. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, chỉ thuận lợi cho việc trồng lúa nước.

Câu 43. Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Hướng của các dãy núi, tác động của dải hội tụ nhiệt đới và các cơn bão.
- B. Ảnh hưởng của Biển Đông, gió mùa Tây Nam và tác động của dòng biển.
- C. Lãnh thổ trải dài theo chiều Bắc - Nam, tác động của gió mùa Đông Bắc.
- D. Địa hình nước ta có sự phân hóa Đông - Tây, tác động của bão và áp thấp.

Câu 44. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có nhiều loài thực vật nhiệt đới, xích đạo vì

- A. khí hậu có mùa đông lạnh, các loại di cư từ phương Nam và phương Bắc.
- B. khí hậu cận xích đạo gió mùa, các loài có nguồn gốc từ Mã Lai- Indônêxia.
- C. khí hậu nhiệt đới gió mùa, các loài có nguồn gốc từ Ấn Độ - Mianma đến.
- D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự di cư của các loài từ Himalaya xuống.

Câu 45. Sông ngòi ở phía Bắc của Bắc Trung Bộ thường dài hơn phía Nam vùng này do

- A. sông chảy khu vực có lãnh thổ hẹp, lưu lượng nước sông lớn.
- B. sông bắt nguồn từ các sườn núi cao và đồ sộ, ít các phụ lưu.
- C. sông chảy trong vùng có diện tích rộng lớn, lãnh thổ rộng hơn.
- D. sông chảy khu vực có độ dốc trung bình nhỏ và lãnh thổ hẹp.

Câu 46. Điểm khác biệt của vùng khí hậu Nam Bộ so với Nam Trung Bộ là

- A.** mùa mưa đến sớm, ít ảnh hưởng bão.
- B.** khí hậu chia thành hai mùa mưa - khô.
- C.** nhiệt độ cao, không có mùa đông lạnh.
- D.** khí hậu cận xích đạo, nóng quanh năm.

Câu 47. Nhân tố khí hậu nào sau đây không thể hiện rõ sự khác biệt giữa phần lãnh thổ phía Bắc và phía Nam nước ta?

- A.** tổng lượng bức xạ, cân cân bức xạ Mặt Trời.
- B.** tổng số giờ nắng, tổng nhiệt hoạt động năm.
- C.** nhiệt độ trung bình năm, biên độ nhiệt năm.
- D.** lượng mưa trung bình năm, cân bằng độ ẩm.

Câu 48. Rừng cây họ Dầu ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ phát triển mạnh mẽ chủ yếu là do

- A.** đất phèn, mặn chiếm diện tích lớn.
- B.** khí hậu cận xích đạo, mùa khô rõ rệt.
- C.** mưa nhiều, nhiệt độ quanh năm cao.
- D.** nền nhiệt cao, biên độ nhiệt năm nhỏ.

Câu 49. Tính nhiệt đới ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ tăng dần về phía Nam không phải là do

- A.** ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc bị giảm sút.
- B.** càng gần xích đạo nên lượng bức xạ càng tăng.
- C.** ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam khô nóng.
- D.** Tín phong Đông Bắc thổi ổn định quanh năm.

Câu 50. Phần lãnh thổ phía Nam dãy Bạch Mã nước ta không có mùa đông lạnh chủ yếu do

- A.** vị trí giáp biển Đông, gió mùa Đông Bắc hoạt động yếu.
- B.** vị trí nằm gần xích đạo, nhận được lượng bức xạ rất lớn.
- C.** Tín phong thống trị, gió mùa Đông Bắc ảnh hưởng yếu.
- D.** nhận được lượng bức xạ lớn, gió mùa Đông Bắc biến tính.

Câu 51. Thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc - Nam không phải do nguyên nhân nào sau đây?

- A.** Các dãy núi có hướng tây - đông.
- B.** Lãnh thổ rộng hơn 7⁰ kinh tuyến.
- C.** Lãnh thổ trải dài khoảng 15⁰ vĩ tuyến.
- D.** Phạm vi hoạt động gió mùa Đông Bắc.

Câu 52. Biểu hiện của khí hậu gió mùa ở phần lãnh thổ phía Nam là

- A.** có một mùa mưa với lượng mưa lớn.
- B.** có một mùa khô hầu như không có mưa.
- C.** sự phân chia thành hai mùa mưa và khô.
- D.** nhiệt độ trung bình năm dưới 25⁰C.

Câu 53. Khí hậu mát mẻ, độ ẩm tăng cùng với đất feralit có mùn của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta đã tạo thuận lợi cho

- A. các loài sinh vật từ phương Nam di cư lên.
- B. rừng cận xích đạo lá rộng phát triển mạnh.
- C. quá trình feralit diễn ra với cường độ mạnh.
- D. rừng cận nhiệt lá rộng và lá kim phát triển.

Câu 54. Điểm khác nhau cơ bản giữa miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. cấu trúc địa chất và địa hình.
- B. cấu trúc địa hình và hướng sông.
- C. chế độ mưa và thủy chế sông ngòi.
- D. đặc điểm về chế độ khí hậu.

Câu 55. Sự tương phản hai mùa mưa - khô của Đông Trường Sơn và Tây Nguyên vào thời kì thu - đông là do tác động của

- A. Trường Sơn Bắc và gió phơn Tây Nam.
- B. Trường Sơn Nam và gió mùa Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Nam và Tín phong bán cầu Bắc.
- D. Trường Sơn Nam và Tín phong bán cầu Nam.

Câu 56. Những nhân tố nào sau đây là chủ yếu tạo nên sự giống nhau về tự nhiên giữa miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Vị trí địa lí, hoàn lưu khí quyển và địa hình.
- B. Gió theo mùa, dải hội tụ nhiệt đới và địa hình.
- C. Hoạt động của gió mùa, vị trí địa lí, địa hình.
- D. Gió mùa Tây Nam, gió Tín phong, địa hình.

Câu 57. Thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và có sự phân hóa đa dạng là do ảnh hưởng của các nhân tố

- A. vị trí địa lí, hình thể lãnh thổ, gió và địa hình.
- B. vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ và hướng núi.
- C. tác động của Biển Đông và bức chắn địa hình.
- D. vị trí địa lí, hình dáng lãnh thổ và nguồn nước.

Câu 58. Nhân tố nào sau đây có vai trò lớn nhất làm tăng sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc - Nam ở nước ta?

- A. Lãnh thổ nước ta kéo dài theo hướng Bắc - Nam.
- B. Chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời.
- C. Ảnh hưởng của các dãy núi theo chiều Tây-Đông.
- D. Hoạt động của gió mùa Đông Bắc vào mùa đông.

Câu 59. Yếu tố chính làm hình thành các trung tâm mưa nhiều, mưa ít ở nước ta là

- A. vĩ độ và gió mùa.
- B. địa hình và gió mùa.
- C. gió mùa và sông ngòi.
- D. gió mùa và sinh vật.

Câu 60. Nguyên nhân chủ yếu tạo nên đặc điểm cơ bản của tự nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là do

- A. Gió mùa Đông Bắc giảm sút, vị trí địa lí, ngoại lực có tác động mạnh.

B. Địa hình núi cao, gió mùa Đông Bắc giảm sút, các quá trình ngoại lực.

C. Vận động kiến tạo, gió mùa Đông Bắc giảm sút, đặc điểm vị trí địa lí.

D. Vận động kiến tạo, vị trí địa lí, tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 61. Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta vào mùa đông có nhiều biến động thời tiết chủ yếu do tác động kết hợp của

A. Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc và hoạt động của frông.

B. Gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông và hướng của các dãy núi.

C. Hoạt động của frông, gió mùa Đông Bắc và các dãy núi vòng cung.

D. Vùng đồi núi rộng và Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của frông.

Câu 62. Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho tháng mưa lớn nhất ở Nam Bộ đến muộn hơn so với Bắc Bộ nước ta?

A. Vị trí gần xích đạo, sự thống trị của áp thấp.

B. Gió mùa tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.

C. Dải hội tụ nhiệt đới hoạt động muộn hơn.

D. Ảnh hưởng của phơn Tây Nam đầu mùa hạ.

Câu 63. Các nhân tố nào sau đây là chủ yếu làm cho mùa mưa ở đồng bằng ven biển Trung Trung Bộ lệch về thu - đông?

A. Tín phong bán cầu Bắc, gió tây nam, dải hội tụ nhiệt đới, áp thấp nhiệt đới và bão.

B. Tín phong bán cầu Bắc, gió phơn Tây Nam, bão, áp thấp và dải hội tụ nhiệt đới.

C. Gió phơn Tây Nam, gió mùa Tây Nam, gió hướng đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới.

D. Gió mùa Đông Bắc, gió phơn Tây Nam, áp thấp, bão và dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 64. Sự khác nhau về chế độ mưa giữa vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc chủ yếu do tác động kết hợp của

A. bão, dải hội tụ nhiệt đới, Tín phong bán cầu Bắc và độ dốc các sườn núi.

B. gió mùa Đông Bắc, gió mùa Tây Nam và các dãy núi hướng vòng cung.

C. vị trí gần hay xa biển và độ cao của các đỉnh núi, hướng của các dãy núi.

D. gió theo hướng tây nam, gió theo hướng đông bắc và địa hình vùng núi.

Câu 65. Sự khác nhau về cảnh sắc thiên nhiên ở vùng núi thấp giữa Đông Bắc và Tây Bắc chủ yếu do tác động kết hợp của

A. gió mùa Đông Bắc và địa hình núi đá vôi.

B. hoàn lưu khí quyển và dãy Hoàng Liên Sơn.

C. dải hội tụ nhiệt đới và dãy Hoàng Liên Sơn.

D. gió mùa Tây Nam và hướng núi ở biên giới.

Câu 66. Phần lãnh thổ phía Nam nước ta có lượng bốc hơi nước cao hơn phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do

A. vị trí gần xích đạo và tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

B. tiếp giáp Biển Đông và tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

C. nằm trong vùng nội chí tuyến, gió Tây Nam hoạt động mạnh.

D. không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, lãnh thổ rộng.

Câu 67. Sự xuất hiện của các sinh vật cận nhiệt ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chủ yếu do tác động kết hợp của

- A.** vị trí địa lí và sự phân hóa đa dạng của khí hậu.
- B.** sự phân hóa khí hậu theo mùa và theo độ cao.
- C.** gió mùa Đông Bắc và hướng địa hình vùng núi.
- D.** độ cao địa hình và sự đa dạng của các loại đất.

Câu 68. Vùng đồi núi phía Bắc nước ta có một mùa ít mưa chủ yếu do tác động của

- A.** Tín phong bán cầu Bắc, dải hội tụ nhiệt đới và vị trí gần chí tuyến.
- B.** Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông.
- C.** gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông, địa hình các dãy núi cao.
- D.** gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông, bão và áp thấp nhiệt đới.

Câu 69. Sông ở phía bắc vùng Bắc Trung Bộ có lượng phù sa lớn hơn phía nam chủ yếu là do

- A.** lượng mưa ít, thảm thực vật còn nhiều, sông nhỏ, ngắn và dốc.
- B.** độ che phủ rừng còn thấp, địa hình dốc và lượng mưa tập trung.
- C.** sự đối lập giữa mùa mưa và mùa khô, độ che phủ rừng còn cao.
- D.** địa hình có tính phân bậc rõ rệt, sông ngắn và dốc, nhiều rừng.

Câu 70. Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam nước ta khác với phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A.** Vị trí nằm ở xa chí tuyến, Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Tây Nam và bão.
- B.** Vị trí trong vùng nội chí tuyến, gió đông bắc, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.
- C.** Gió tây nam, vị trí ở gần với bán cầu Nam, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh kéo dài hơn.
- D.** Gió đông bắc và tây nam, vị trí gần xích đạo, khoảng cách hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Câu 71. Ảnh hưởng lớn nhất của các dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc-Đông Nam đến khí hậu nước ta là

- A.** làm xuất hiện gió phơn Tây Nam khô nóng vào đầu mùa hạ.
- B.** làm cho khí hậu của nước ta phân hóa theo độ cao địa hình.
- C.** làm cho khí hậu ở nước ta phân hóa theo chiều Đông - Tây.
- D.** làm cho lượng mưa phân hóa không đồng đều trên lãnh thổ.

Câu 72. Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ có nền nhiệt cao hơn vùng khí hậu Đông Bắc Bộ chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A.** Tác động gió mùa Đông Nam với bức chân địa hình, gió phơn vào mùa hạ.
- B.** Gió Tây khô nóng kết hợp với dãy Hoàng Liên Sơn, gió mùa Đông Bắc yếu.
- C.** Ảnh hưởng của gió phơn, gió mùa Đông Bắc kết hợp dãy Hoàng Liên Sơn.
- D.** Tác động của Tín phong bán cầu Bắc, dãy Hoàng Liên Sơn với các gió mùa.

Câu 73. Tháng có nhiệt độ cao nhất trong năm thuộc vùng lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do

- A.** trong năm có mùa nóng và mùa lạnh rõ rệt.
- B.** nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.
- C.** có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh gần nhau.
- D.** gió Tín phong hoạt động xen kẽ với gió mùa.

Câu 74. Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho các cao nguyên của miền Nam Trung Bộ và Nam giống như một cánh cung khổng lồ?

- A. Cấu trúc của địa hình có tính phân bậc rõ rệt và quá trình bồi tụ.
- B. Tác dụng định hướng của khối nền cổ trong quá trình hình thành.
- C. Quá trình hình thành chịu sự tác động mạnh của các khối nền cổ.
- D. Sự vận động nâng lên của các khối núi, sông trở lại và xâm thực.

Câu 75. Tính chất nhiệt đới tăng dần lên ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Gió mùa Đông Bắc suy giảm, sự thay đổi góc nhập xạ, gió Tây khô nóng.
- B. Ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam tăng dần, Tín phong Đông Bắc mạnh.
- C. Gió Tín phong bán cầu Bắc hoạt động mạnh, lượng bức xạ Mặt Trời tăng.
- D. Ảnh hưởng gió mùa Đông Nam, sự phân hóa địa hình, gió mùa Đông Bắc.

C. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI

Câu 1. Cho thông tin sau:

Nằm ở độ cao trung bình dưới 600 - 700m ở miền Bắc và dưới 900 - 1000 m ở miền Nam. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng trên 25°C; độ ẩm thay đổi theo mùa và theo khu vực. Có hai nhóm đất chính là đất phù sa ở vùng đồng bằng và đất feralit ở vùng đồi núi thấp.

- a) Đây là đặc điểm của đai cận nhiệt đới gió mùa. (Sai)
- b) Có hệ sinh thái rừng ôn đới chiếm ưu thế. (Sai)
- c) Mùa hạ nóng do ảnh hưởng vị trí địa lí và hoạt động của gió mùa hạ. (Đúng)
- d) Đất feralit chiếm ưu thế do tác động chủ yếu của yếu tố địa hình và khí hậu. (Đúng)

Câu 2. Cho thông tin sau:

“... Nền nhiệt cao, nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ những vùng núi cao), trong đó miền Nam thường có nhiệt độ trung bình cao hơn miền Bắc. Hằng năm, nước ta nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn; tổng số giờ nắng dao động tùy nơi, trung bình từ 1300 đến 3000 giờ/năm”.

- a) Nhiệt độ trung bình năm của miền Bắc cao hơn miền Nam (Sai).
- b) Khí hậu mang tính chất nhiệt đới (Đúng).
- c) Nước ta nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn là do phần lớn lãnh thổ nằm gần Xích đạo (Sai).
- d) Nền nhiệt cao là do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, có góc nhập xạ lớn (Đúng).

Câu 3. Cho thông tin sau:

Sự thất thường trong chế độ nhiệt chủ yếu diễn ra ở miền Bắc, nơi mà gió mùa đông bắc đã mang lại không khí lạnh từ vùng ôn đới, số tháng có nhiệt độ xấp xỉ giá trị trung bình ở vùng Đông Bắc chỉ khoảng 30%, ở đồng bằng Bắc Bộ là 40%, còn ở Tây Bắc và Bắc Trung Bộ được trên 50%. Cường độ thất thường được thể hiện qua sự dao động của nhiệt độ năm lạnh nhất và năm nóng nhất so với trị số trung bình.

a) Gió mùa Đông Bắc làm thời tiết miền Bắc nước ta có nửa đầu mùa đông lạnh khô, nửa sau lạnh ẩm. (Đúng)

b) Thời tiết ở miền Bắc vào mùa đông thất thường do gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, frông. (Đúng)

c) Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên vùng lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt năm thấp. (Đúng)

d) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chủ yếu làm cho chế độ nhiệt của nước ta có sự phân hóa theo chiều Đông - Tây. (Sai)

Câu 4. Cho thông tin sau:

Số giờ nắng ở Việt Nam có sự khác biệt rất mạnh giữa các vùng, nơi nhiều nhất gấp đôi nơi ít nhất. Nói chung miền Bắc vĩ tuyến 16°B có số giờ nắng ít hơn ở miền Nam, nếu ở miền Bắc số giờ nắng dao động từ 1 400 đến 2 000 giờ, thì miền Nam dao động từ 2 000 đến 3 000 giờ. Trong mỗi miền lại có sự phân hóa riêng.

a) Do nằm trong vùng nội chí tuyến, có gió mùa hoạt động nên nước ta có tổng số giờ nắng lớn. (Đúng)

b) Số giờ nắng thay đổi từ bắc vào nam do sự thay đổi của góc nhập xạ và ảnh hưởng của địa hình. (Sai)

c) Giờ nắng có sự khác nhau trên lãnh thổ chủ yếu do hoạt động của gió mùa Đông Bắc và vị trí. (Đúng)

d) Miền Nam có số giờ nắng lớn hơn miền bắc do vị trí và không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. (Đúng)

Câu 5. Cho thông tin sau:

Điểm nổi bật nữa của chế độ mưa ở nước ta là mưa theo mùa, do gió mùa mùa đông khô, tương phản với gió mùa mùa hạ ẩm. Mùa khô mưa ít, có tháng không mưa giọt nào, còn mùa mưa thì chiếm đến 80 – 85% lượng mưa năm và tháng mưa ít nhất cũng phải từ 100 mm trở lên, còn tháng mưa nhiều nhất thì có thể tới 300 - 600 mm. Trên cả nước mùa mưa và mùa khô trong các vùng không khớp hẳn với nhau.

a) Khí hậu nước ta phân thành hai mùa mưa, khô rõ rệt nhưng khác biệt giữa các vùng. (Đúng)

b) Mùa mưa ở Bắc Bộ và Nam Bộ vào mùa hè, còn Tây Nguyên là vào thu đông. (Sai)

c) Mùa mưa ở Trung Bộ vào thu đông do tác động của gió đông bắc và gió TBg. (Sai)

d) Nam Bộ có mùa khô sâu sắc hơn Bắc Bộ do tác động của vị trí, gió mùa Tây Nam. (Sai)

Câu 6. Cho thông tin sau:

Lượng bốc hơi cũng như mọi yếu tố trong khí hậu gió mùa, đều có nhịp điệu mùa. Ở Bắc Bộ, do gió mùa đông bắc vừa hạ thấp nhiệt độ, vừa mang lại nhiều mây và mưa nhỏ, nhất là vào cuối mùa đông, nên lượng bốc hơi cao nhất vào mùa hạ, chủ yếu vào đầu mùa (tháng V, VI, VII), ngoài ra là vào mùa thu (tháng X, XI), còn lượng bốc hơi giảm vào mùa đông, cực tiểu vào các tháng mưa phùn (II, III).

a) Các tháng đầu và cuối mỗi mùa đều có lượng mưa nhỏ hơn. (Sai)

b) Mùa khô ở Bắc Bộ không sâu sắc như Nam Bộ do có mưa phùn cuối đông. (Đúng)

c) Cân bằng ẩm của nước ta luôn dương do lượng mưa lớn hơn lượng bốc hơi. (Đúng)

d) Các yếu tố làm tăng cường sức bốc hơi cho Bắc Trung Bộ là gió, địa hình, thảm thực vật. (Đúng)

Câu 7. Cho thông tin sau:

Tháng mưa cực đại ở Bắc Bộ là tháng VIII, ở Bắc Trung Bộ là tháng IX, ở Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ là tháng X - XI, ở Tây Nguyên và Nam Bộ lại là IX - X. Như vậy sự hoạt động của dải hội tụ nội chí tuyến là nguyên nhân gây mưa chính ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, còn ở Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ có thêm mưa địa hình và mưa frông.

a) Bắc Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của Tín phong bán cầu Bắc và địa hình vùng núi. (Sai)

b) Nguyên nhân tháng mưa cực đại lùi dần từ Bắc vào Nam là do sự lùi dần của dải hội tụ nhiệt đới và bão. (Đúng)

c) Mùa mưa của vùng khí hậu Nam Trung Bộ đến muộn hơn so với cả nước chủ yếu do địa hình khuất gió. (Sai)

d) Dải hội tụ hướng vĩ tuyến ở nước ta nằm giữa hai khối khí Bắc Ấn Độ Dương và chí tuyến bán cầu Nam. (Sai)

Câu 8. Cho thông tin sau:

Trong cả nước đâu đâu cũng có hai mùa mưa và khô, tuy các mùa đó có dài ngắn khác nhau và có lệch pha với nhau ở chỗ này hoặc chỗ khác, cho nên sông ngòi mọi nơi đều có hai mùa lũ và cạn rất tương phản nhau. Nói chung, sông có lũ lớn vào mùa mưa và cạn vào mùa khô, nhưng do tính chất của khí hậu và thủy văn có những nét riêng, mà những tháng cực đại của hai thành phần tự nhiên đó không máy móc trùng khớp nhau, mà có sự lệch nhau nhất định tại những nơi nào đó.

a) Nhịp điệu dòng chảy sông ngòi nước ta theo sát nhịp điệu mùa của khí hậu. (Đúng)

b) Thời gian mùa lũ và mùa cạn có sự khác nhau giữa các hệ thống sông. (Đúng)

c) Khí hậu nước ta khá ôn hòa nên sông ngòi cũng có chế độ nước điều hòa. (Sai)

d) Thời gian đỉnh lũ của các con sông trùng khớp với thời gian đỉnh mưa của khí hậu. (Sai)

Câu 9. Cho thông tin sau:

Nhiệt độ trung bình năm đều lớn hơn 20°C (trừ vùng núi cao). Lượng mưa trung bình năm 1500 - 2000 mm/năm, độ ẩm trên 80%. Chịu tác động mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa, với hai mùa gió chính là gió mùa đông và gió mùa hạ.

a) Đây là đặc điểm của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. (Đúng)

b) Trên lãnh thổ nước ta chỉ có gió mùa hoạt động. (Sai)

c) Nhiệt độ trung bình năm lớn do nằm trong vùng nội chí tuyến. (Đúng)

d) Lượng mưa phân bố đều trên khắp lãnh thổ do các khối khí di chuyển qua biển. (Sai)

Câu 10. Cho thông tin sau:

Càng lên cao, nhiệt độ và độ ẩm không khí càng thay đổi. Sự thay đổi của khí hậu kéo theo sự biến đổi của các thành phần tự nhiên khác, đặc biệt là sinh vật và thổ nhưỡng.

a) Đây là sự thay đổi về khí hậu theo Bắc - Nam. (Sai)

b) Độ cao của đai nhiệt đới gió mùa ở phần lãnh thổ phía Bắc thấp hơn ở phần lãnh thổ phía Nam. (Đúng)

c) Hoàng Liên Sơn xuất hiện thành phần loài ôn đới. (Sai)

d) Đất feralit chỉ có ở đai nhiệt đới gió mùa chân núi. (Đúng)

Câu 11. Cho thông tin sau:

Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa. Thành phần thực vật và động vật phần lớn thuộc vùng khí hậu Xích đạo và nhiệt đới có nguồn gốc ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a di cư lên hoặc từ Ấn Độ, Mi-an-ma di cư sang.

a) Đây là đặc điểm của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta. (Sai)

b) Thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế do đặc điểm về khí hậu quy định. (Đúng)

c) Các loài thực vật có nhiều loài rụng lá theo mùa, khả năng chịu hạn tốt có nguồn gốc từ vùng khác di cư đến. (Sai)

d) Xuất hiện kiểu rừng khộp do khí hậu nóng quanh năm, phân mùa mưa khô rõ rệt, mùa khô kéo dài, đất feralit phân bố rộng. (Sai)

Câu 12. Cho thông tin sau:

Sự phân hoá của thiên nhiên theo chiều Đông - Tây được thể hiện khá rõ ở vùng đồi núi nước ta. Vùng núi Đông Bắc là nơi có mùa đông lạnh nhất cả nước, về mùa đông nhiệt độ hạ xuống rất thấp, thời tiết hanh khô, thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa. Vùng núi Tây Bắc có mùa đông tương đối ẩm và khô hanh, ở các vùng núi thấp cảnh quan mang tính chất nhiệt đới gió mùa, tuy nhiên ở các vùng núi cao cảnh quan thiên nhiên lại giống vùng ôn đới.

a) Vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất cả nước. (Đúng)

b) Vùng núi Tây Bắc có mùa đông ẩm hơn, khô hanh do vị trí và ảnh hưởng của các dãy núi hướng tây bắc - đông nam đã ngăn cản gió mùa Đông Bắc. (Đúng)

c) Tại các vùng núi cao Tây Bắc có nhiệt độ hạ thấp do địa hình hút gió mùa Đông Bắc. (Sai)

d) Một số nơi của vùng Tây Bắc có cảnh quan thiên nhiên như vùng ôn đới do ảnh hưởng của địa hình núi cao. (Đúng)

Câu 13. Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng 1 và tháng 7
tại một số địa điểm ở nước ta**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng 1 (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng 7 (°C)
Hà Nội	23,5	16,4	28,9
Huế	25,1	19,7	29,4
TP. Hồ Chí Minh	27,1	25,7	28,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

a) Huế có biên độ nhiệt độ năm cao nhất do vị trí địa lý quy định. (Sai)

b) Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam. (Đúng)

c) Biên độ nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc vào Nam. (Đúng)

d) Hà Nội có biên độ nhiệt độ năm cao là do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. (Đúng)

Câu 14. Cho thông tin sau:

Nằm ở độ cao trung bình dưới 600 - 700m ở miền Bắc và dưới 900 - 1000 m ở miền Nam. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng trên 25°C; độ ẩm thay đổi theo mùa và theo khu vực. Có hai nhóm đất chính là đất phù sa ở vùng đồng bằng và đất feralit ở vùng đồi núi thấp.

a) Đây là đặc điểm của đai cận nhiệt đới gió mùa. (Sai)

b) Có hệ sinh thái rừng ôn đới chiếm ưu thế. (Sai)

c) Mùa hạ nóng do ảnh hưởng vị trí địa lý và hoạt động của gió mùa hạ. (Đúng)

d) Đất feralit chiếm ưu thế do tác động chủ yếu của yếu tố địa hình và khí hậu. (Đúng)

Câu 15. Cho thông tin sau:

Sự đa dạng sinh học bao gồm cả sự đa dạng về hệ địa - sinh thái, sự đa dạng về thành phần loài và sự đa dạng về công dụng. Với nhiều nền nhiệt ẩm khác nhau của khí hậu, với sự tương phản giữa đồng bằng - ven biển và đồi núi, với sự phân hóa theo vị trí địa lý, với lịch sử phát triển tự nhiên lâu dài, các hệ địa - sinh thái rừng thay đổi từ bắc xuống nam, từ tây sang đông và từ thấp lên cao.

a) Cảnh quan tiêu biểu của vùng lãnh thổ phía Nam nước ta là đới rừng cận xích đạo gió mùa. (Đúng)

b) Ở phần lãnh thổ phía Bắc, mùa đông ở đồng bằng có thể trồng các loại rau có nguồn gốc ôn đới. (Đúng)

c) Cây họ Dầu, các loài thú lớn chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam do không có mùa đông lạnh. (Sai)

d) Một số khu vực ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện hệ sinh thái xavan chủ yếu do mùa khô kéo dài từ 4 - 5 tháng trong năm. (Đúng)

Câu 16. Cho thông tin sau:

Sự phân hóa theo độ cao chỉ diễn ra ở các vùng núi. Núi càng cao thì sự phân hóa càng biểu hiện rõ rệt. Ở các miền núi có sự giảm đi của nhiệt độ theo độ cao. Sở dĩ có hiện tượng này có do sự tăng nhanh của bức xạ sóng dài của bề mặt khiến cho cân cân bức xạ có chiều hướng giảm đi mỗi khi lên cao. Mặt khác, lượng ẩm ở các vùng núi cao tăng lên do có lượng mưa lớn hơn và lượng bốc hơi giảm đi.

a) Theo độ cao, thiên nhiên nước ta phân thành 3 đai cao. (Đúng)

b) Sự phân hóa theo độ cao thể hiện thông qua các thành phần tự nhiên là khí hậu, đất và sinh vật. (Đúng)

c) Vùng lãnh thổ phía Nam của nước ta không có đai ôn đới gió mùa trên núi do vị trí nằm gần xích đạo, nhiệt độ cao. (Sai)

d) Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao là điều kiện để cho các vùng núi ở nước ta phát triển mạnh hoạt động du lịch. (Sai)

Câu 17. Cho thông tin sau:

Phan-xi-păng là đỉnh núi cao nhất nước ta với độ cao 3143m, nằm trên dãy núi Hoàng Liên Sơn.

Phan-xi-păng là một ngọn núi với thiên nhiên kỳ vĩ, ẩn chứa cả một thảm thực vật với nhiều loài đặc hữu. Phía dưới chân núi là những loài nhiệt đới như cây gạo, cây mít, từ 700m trở lên là tầng cây hạt trần như cây pơ mu, thông đỏ,...Lên cao trên 2600m khí hậu mang sắc thái vùng ôn đới, nhiệt độ trung bình hàng năm là dưới 15⁰C, vào các tháng mùa đông là dưới 5⁰C, có lúc xuống dưới 0⁰C và có tuyết rơi.

- a) Thiên nhiên dãy núi Hoàng Liên Sơn có 2 đai cao. (Sai).
- b) Càng lên cao nhiệt độ càng giảm, tính nhiệt đới tăng dần. (Sai)
- c) Đai cao từ 700m đến 2600m có khí hậu mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa. (Đúng)
- d) Thiên nhiên nước ta phân hóa theo độ cao do địa hình đồi núi và gió mùa. (Đúng)

Câu 18. Cho thông tin sau:

Tại Việt Nam, 3/4 đất đai là đồi núi, thì ảnh hưởng lớn nhất của địa hình đến sự hình thành và phân bố đất đai đã tạo điều kiện cho quy luật đai cao phát huy tác dụng. Quá trình feralit chỉ mạnh từ 150m trở xuống, càng lên cao quá trình feralit yếu dần, cường độ phong hóa đá mẹ giảm, tốc độ phân giải chất hữu cơ cũng giảm, làm cho đất có phẫu diện mỏng hơn, mùn nhiều lên, nhưng lại hạn chế quá trình hình thành kết von và đá ong.

- a) Loại đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là đất feralit có mùn và đất mùn. (Đúng)
- b) Đất mùn chiếm ưu thế từ độ cao 1 600 - 1 700m trở lên chủ yếu do nhiệt độ hạ thấp, rừng kém phát triển. (Đúng)
- c) Quá trình feralit ngừng trệ ở độ cao 2 600 m trở lên do ảnh hưởng của độ cao địa hình và đặc điểm khí hậu. (Đúng)
- d) Do địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ nên đất feralit có mùn là loại đất chủ yếu ở nước ta. (Sai)

Câu 19. Cho thông tin sau:

Sự phân hoá của thiên nhiên theo chiều Đông - Tây được thể hiện khá rõ ở vùng đồi núi nước ta. Vùng núi Đông Bắc là nơi có mùa đông lạnh nhất cả nước, về mùa đông nhiệt độ hạ xuống rất thấp, thời tiết hanh khô, thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa. Vùng núi Tây Bắc có mùa đông tương đối ẩm và khô hanh, ở các vùng núi thấp cảnh quan mang tính chất nhiệt đới gió mùa, tuy nhiên ở các vùng núi cao cảnh quan thiên nhiên lại giống vùng ôn đới.

- a) Vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất cả nước do vị trí địa lí kết hợp với hướng núi. (Đúng)
- b) Vùng núi Tây Bắc có mùa đông ẩm hơn, khô hanh do vị trí và ảnh hưởng của các dãy núi hướng tây bắc - đông nam đã ngăn cản gió mùa Đông Bắc. (Đúng)
- c) Vùng núi cao Tây Bắc nhiệt độ hạ thấp do gió mùa Đông Bắc kết hợp độ cao địa hình. (Đúng)
- d) Tại các vùng núi cao Tây Bắc có nhiệt độ hạ thấp do địa hình cao hút gió từ các hướng tới. (Sai)

Câu 20. Cho thông tin sau:

Dãy Hoàng Liên Sơn tạo nên sự khác biệt giữa vùng núi Tây Bắc với vùng núi Đông Bắc. Trong khi vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa thì vùng núi thấp Tây Bắc có

cảnh quan nhiệt đới ẩm gió mùa và vùng núi cao cảnh quan giống như vùng ôn đới.

a) Vùng núi Đông Bắc có một mùa đông lạnh đến sớm và kết thúc muộn. (Đúng)

b) Vùng núi Tây Bắc ít lạnh hơn trong mùa đông do bức chắn địa hình là dãy Hoàng Liên Sơn. (Đúng)

c) Sự phân hóa thiên nhiên của vùng núi Đông Bắc và Tây bắc chủ yếu là do địa hình kết hợp với hướng gió. (Đúng)

d) Chủ yếu do đặc điểm địa hình và vị trí địa lí nên thiên nhiên vùng núi Đông Bắc có sự phân hóa theo độ cao rõ rệt. (Sai)

Câu 21. Cho thông tin sau:

Thiên nhiên Việt Nam có sự phân hóa thành 3 miền tự nhiên: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ, mỗi miền tự nhiên có những đặc điểm thiên nhiên đặc trưng.

a) Sông Hồng là ranh giới tự nhiên giữa miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. (Đúng)

b) Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có địa hình nhiều núi cao cùng với sơn nguyên, cao nguyên. (Sai)

c) Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc đến miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ đã suy giảm đáng kể. (Đúng)

d) Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có kiểu rừng rụng lá, nửa rụng lá đặc trưng cho Đông Nam Á. (Đúng)

Câu 22. Cho thông tin sau:

Nếu lấy trị số trung bình hàng năm của chế độ nhiệt để so sánh thì thấy sự chênh lệch giữa miền Bắc và miền Nam không lớn lắm, chỉ vào khoảng $0,35^{\circ}\text{C}/1^{\circ}$ vĩ tuyến. Nếu lấy trị số trung bình chế độ nhiệt trong cùng thời kì mùa hạ để so sánh thì sự chênh lệch giữa miền Bắc và miền Nam còn nhỏ hơn rất nhiều. Song nếu lấy riêng trị số trung bình của chế độ nhiệt trong cùng thời kì mùa đông để so sánh thì sự chênh lệch giữa miền Bắc và miền Nam là rất lớn, tới $1^{\circ}\text{C}/1^{\circ}$ vĩ tuyến.

a) Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa đa dạng, trong đó rõ rệt nhất là phân hóa theo quy luật địa đới. (Đúng)

b) Sự phân hóa theo chiều Bắc - Nam thể hiện qua sự phân hóa của khí hậu và các hệ sinh thái tự nhiên. (Đúng)

c) Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phân hóa thiên nhiên giữa miền Bắc với miền Nam là do hoạt động của sông ngòi. (Sai)

d) Vùng lãnh thổ phía Nam có cảnh quan thiên nhiên khác vùng lãnh thổ phía Bắc do nằm xa xích đạo, chịu ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới. (Sai)

Câu 23. Cho thông tin sau:

Dãy Trường Sơn tạo nên sự khác biệt giữa vùng núi Đông Trường Sơn và tây Trường Sơn. Do đóng gió từ biển thổi vào nên đông Trường Sơn có một mùa mưa vào thu đông, trong khi Tây

Nguyên lại là mùa khô. Khi Tây Nguyên vào mùa mưa thì sườn đông Trường Sơn nhiều nơi chịu tác động của gió Tây khô nóng.

a) Giữa Tây Nguyên và vùng Duyên hải miền Trung có sự đối lập về thời gian mùa mưa và mùa khô. (Đúng)

b) Nguyên nhân dẫn đến sự đối lập về thời gian mưa - khô của hai sườn dãy Trường Sơn là do kết hợp giữa độ cao địa hình và hướng các loại gió. (Sai)

c) Mùa mưa ở Tây Nguyên đến sớm hơn so với sườn đông Trường Sơn do hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới và gió mùa Tây Nam. (Sai)

d) Mùa mưa ở đông Trường Sơn lệch về thu đông do tác động của gió tây nam TBg, gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới và bão. (Đúng)

Câu 24. Cho thông tin sau:

Địa hình đa dạng, đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng của các dãy núi theo hướng vòng cung, cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam. Đồng bằng tương đối rộng và bằng phẳng. Địa hình cao nguyên khá phổ biến, tiêu biểu ở Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn...Bờ biển đa dạng: nơi thấp phẳng, nơi nhiều vịnh, đảo như vùng biển tỉnh Quảng Ninh.

a) Đây là đặc điểm của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở nước ta. (Sai)

b) Địa hình của miền có nhiều thuận lợi cho phát triển ngành du lịch. (Đúng)

c) Địa hình thấp, hướng núi vòng cung là điều kiện khiến cho gió mùa Đông Bắc lấn sâu vào lãnh thổ nước ta. (Đúng)

d) Các cánh cung tạo bức chắn địa hình với gió mùa Đông Nam gây nên khô hạn kéo dài cho các vùng khuất gió. (Sai)

Câu 25. Cho thông tin sau:

Đặc trưng về khí hậu của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ trung bình năm tăng dần và biên độ nhiệt độ giảm. Dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản sự xâm nhập trực tiếp của gió mùa Đông Bắc vào khu vực Tây Bắc làm cho mùa đông ở Tây Bắc ấm và ngắn hơn Đông Bắc. Do tác động bức chắn của dãy Trường Sơn Bắc, hình thành gió Tây khô nóng ở Bắc Trung Bộ vào đầu mùa hạ.

a) Tây Bắc có một mùa đông đến muộn và kết thúc sớm, nhiệt độ hạ thấp trong mùa đông chủ yếu do độ cao địa hình. (Đúng)

b) Mùa hạ đến sớm do hoạt động của gió mùa tây nam có nguồn gốc từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương. (Đúng)

c) Do vị trí và đặc điểm lãnh thổ nên gió mùa Đông Bắc khi di chuyển đến miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ bị biến tính, suy yếu. (Đúng)

d) Do các bức chắn địa hình nên vào đầu mùa hạ toàn bộ miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió phơn Tây Nam khô nóng. (Sai)

Câu 26. Cho bảng số liệu:**Lưu lượng dòng chảy của sông Ba và sông Đồng Nai***(Đơn vị : m³/s)*

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Sông Ba	129	77,1	47,3	44,9	85	170	155	250	366	682	935	332
Sông Đồng Nai	103	66,2	48,4	59,8	127	417	751	1345	1317	1279	594	239

a) Tổng lưu lượng nước và lưu lượng nước trung bình của sông Ba nhỏ hơn sông Đồng Nai.

(Đúng)

b) Sông Đồng Nai có tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Ba. (Đúng)

c) Sông Ba có số tháng lũ nhiều hơn sông Đồng Nai. (Sai)

d) Sông Đồng Nai có mùa lũ lệch về thu đông rõ hơn sông Ba. (Sai)

D. TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1. Theo quy luật đai cao, cứ lên cao 100m thì nhiệt độ không khí sẽ giảm 0,6⁰C. Khi nhiệt độ không khí ở chân núi Phan-xi-păng là 22⁰C thì tại độ cao 2500 m của đỉnh núi này có nhiệt độ là bao nhiêu ⁰C?

→ **Đáp án: 7**

Câu 2. Cho bảng số liệu:**Nhiệt độ trung bình các tháng của Hà Nội và Cà Mau năm 2022***(Đơn vị: ⁰C)*

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội thấp hơn nhiệt độ trung bình năm của Cà Mau bao nhiêu? (làm tròn đến một chữ số thập phân của ⁰C)

→ **Đáp án: 2,8**

Câu 3. Biết đỉnh núi Phan-xi-păng cao 3 147 m, nếu nhiệt độ tại đỉnh này là 2,0 ⁰C thì trong cùng thời điểm, cùng sườn núi đón gió, nhiệt độ ở chân núi này sẽ là bao nhiêu ⁰C? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

→ **Đáp án: 20,9**

Câu 4. Biết trên đỉnh núi Pu-xai-lai-leng cao 2 711 m đang có nhiệt độ là 14,5 ⁰C thì trong cùng thời điểm đó nhiệt độ ở độ cao 1 111 m (sườn khuất gió) nhiệt độ sẽ là bao nhiêu ⁰C? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

→ **Đáp án: 30,5**

Câu 5. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng của Hà Nội và Cà Mau năm 2022 (Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội cao hơn của Cà Mau bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? (làm tròn đến một chữ số thập phân của $^{\circ}\text{C}$)

→ **Đáp án: 12,2**

----- HẾT -----

THPTQG2025 
Tiktok: @thptqg2025

TÀI LIỆU BẢN QUYỀN TIKTOK @THPTQG2025
NGHIÊM CẤM HÀNH VI THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM, SCAM
TÀI LIỆU CHIA SẺ HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ!!

Link kênh tài liệu: <https://www.tiktok.com/@thptqg2025>

→ Cảm ơn các bạn đã theo dõi kênh của admin, hãy ủng hộ admin bằng cách Follow + Thả tim. Để admin có động lực chia sẻ thêm những tài liệu bổ ích khác nhé!!

Thank you so much!